

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngay Thứ Năm

QUAN NHỰT TRÌNH
Boulevard Norodom N° 7

閩新省陸

M. F. N. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 8 AOUT 1912

SỐ 235

NGÀY 26 THÁNG SÁC, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH:

Mua một 12 tháng 6
Mua chiếu 12 tháng 6

Số 235
8 300
5 500

GIÁ BÁN LẺ
TỰ SỐ 0 510

Quán

As muốn
Mua nhựt trình thì gọi
thờ và bạc phải để nhà
vầy LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

- | | |
|---|---|
| 1 - Căn tự. | 19 - Đông-dương tự tung lược chi. |
| 2 - Lập thông tỉnh trong các phần tồng. | 20 - Pháp-quốc sử ký. |
| 3 - Công văn lược lục. | 21 - Chánh vật luận. |
| 4 - Văn quốc tân văn. | 22 - Cách trị nhập môn. |
| 5 - Hường truyền. | 23 - Hoàn cầu địa dư. |
| 6 - Đông-dương thời sự. | 24 - Thơ tin. |
| 7 - Conseil colonial. | 25 - Thơ tin vãng lai. |
| 8 - Lời ước xin của Hội đồng-quản-hạt. | 26 - Nhân đàm. |
| 9 - Thương vụ tổng hội nghinh tiếp quan Tổng-thống Đông-dương, Toàn-quyền-Đại-thần. | 27 - Thương trường. |
| 10 - Nam-kỳ canh-nông phòng. | 28 - Tập vật xuất cảng và nhập cảng. |
| 11 - Hoàng-đế Minh-trị sự tích. | 29 - Gia truyền tập. |
| 12 - Nam-kỳ nông vụ. | 30 - Mấy người đơn bà có con cùng các đơn bà nên đọc bài này. |
| 13 - Kim-Vân-Kiều tân truyện. | 31 - Quan hình biện vịnh. |
| 14 - Nông hộ lược thuyết. | 32 - Quán tự dạng pháp. |
| 15 - Học vấn môn loại. | 33 - Khả hộ chư-tôn chi độn-mạch. |
| 16 - Hygiène (Phép dưỡng sanh). | 34 - Hăng tàu lục tỉnh. |
| 17 - Tự do điền đàng. | 35 - Lý tài luận. |
| 18 - Trung-quốc tân văn. | 36 - Banque des valeurs. |

TỜ LỤC-TỈNH-TÂN-VÂN CÓ BÁN LẺ:

Tại Sài Gòn: Lục-lĩnh-khách-sạn, Chiêu-nam-lầu, Nam-hồng-phát, Trường-cửn, trước Bason, Bành-hiền có ít tiệm bán thuốc đường Catinal của người Thiên-trước có bán.
Tại Chợ Lớn: tiệm Lạc-an-thành, Vang-nghi-lân, rue des Martins và tiệm Nghi-tân rue Paris. Cũng có bán lẻ tại n° 7 Boulevard Norodom nữa.

LỤC TINH TÀN VẠN

NHÀ ĐẠI THƯƠNG

DANH HIỆU LÀ

COURTINAT VÀ CÔNG-TY

TẠI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108

KHAI DỤNG NĂM 1885



Tron cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp nhẹ nhàng hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chưa có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẽ dù thứ hạng hóa hơn các nhà tại Saigon, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng giê chi thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhưng, lục soạn, địa, nữ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu «Thonet», giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt vô song (glace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu «Ibis» giá 55\$00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiểu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu «Hummer» là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chia khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu «Pathé» đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thầy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

LỤC - TĨNH - TÂN - VĂN

BULLETIN D'ABONNEMENT

Je soussigné, _____ profession _____
demeurant à _____ déclare

souscrire un abonnement au *Lục-tĩnh-tân-văn* pour une durée de (1)
du _____ au _____

Ci-joint, un mandat-poste de la somme de
montant de cet abonnement.

le _____ 191
Signature :

LỤC - TĨNH - TÂN -

TỜ XIN CHỊU MUA NHỰT TR

Tôi tên là _____ trước nghề _____
ở tại _____ giao chịu mua tờ *Lục*
trọn _____ kể từ ngày _____
tới ngày _____

Tôi gửi theo đây một cái *mandat* số bạc là _____
y theo giá mua.

ngày _____
chỗ ký tên:

Remplir la feuille et l'adresser avec le montant de l'abonnement au Directeur du *Lục-tĩnh-tân-văn*, 7, Boulevard Norodom, Saigon.

(1) Indiquer la durée d'après le tableau ci-après :

Prix et mode de paiement des abonnements

— 1'an payable en souscrivant en un mandat accompagnant le bulletin ...	5 \$00
— 6 mois payables en souscrivant en un mandat joint au bulletin	3 00
— 3 mois	1 75

NOTA BENE : Il ne sera pas répondu aux demandes d'abonnement qui ne seraient pas accompagnées de leur montant.

Xin đề tên họ, chỗ ở, và mua nhựt trình trọn năm hay là sáu tháng, rồi sau này mà gửi bạc cùng tờ này lên tại **Bồn quản Lục-tĩnh-tân-văn số 7, đường Norodom, Sài Gòn.**

Giá mua và cách thể trả tiền

- 1 năm trả tiền mặt (nghĩa là khi gửi tờ chịu mua nhựt trình gửi luôn bạc)
- 6 tháng mua mặt (nghĩa là khi gửi tờ chịu mua phải gửi bạc theo) ...
- 3 tháng mua mặt

Mandat và tờ chịu mua nhựt trình phải đề : **M. le Directeur du Lục-tĩnh-tân-văn, 7, Boulevard Norodom, Saigon.**

NOTA : Những giấy gửi xin chịu mua nhựt trình mà không gửi bạc theo thì không trả lời.

NĂM THỨ SÁU, SỐ 235

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

*Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa*

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50

6 tháng.. 3 00 — 7 50

3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00

6 tháng 8 00

3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã rời cỡ mỗi trang ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều lay lai-ba lợi-lạc, hùng biện ca đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** mà thôi . . . Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đăng mấy đư đã, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ này đặng bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách h

CẦN TỰ

Kính lời,

Cho chư Quân-tử trong các châu các quận đặng tường: Chư-tôn cũng rõ từ bốn năm nay Bồn-quán không nệ tổn công, chả sồn hao của, mà mở mang tờ báo-chương này, đặng có chỗ cho Chư-tôn trước là tiêu-khiển, sau là thấy nhiều việc của các nước văn-minh bay về, đặng hưởng sự sung-sướng dưới thế này. Nay Bồn-quán đang lo mở mang thêm nữa cho mỗi tuần trong báo-chương có

luyện đủ các việc cùng là vẽ hình cắt nghĩa cho mau hiểu văn văn.

Nói cho phải, đầu đầu đều vui lòng gửi thơ đến mà mua nhựt-trình. Nhưng Bồn-quán có chỗ phiền một việc, là nhiều người *tân tận lương tâm*, cả gan chặn đoạt nhựt-trình của Chư-tôn. Y như lời Bồn-quán quyết định tuần rồi, Bồn-quán đã đến cáo báo cùng quan trên, thì Ngài hứa sẽ châu-trị xin các quan chủ-tỉnh giới trừng việc tệ ấy.

BỒN-QUÁN.

LẬP THÔNG TÍN TRONG CÁC PHÂN TỔNG

Kính lời cho Chư-tôn trong các châu các quận đặng tường:

Nay Bồn-quán muốn lập trong mỗi phân tổng cho có 1 người đặng tin cậy đặng làm thông-tin, trước cho Bồn-quán hay việc thời-sự, sau là lo bán nhựt-trình mỗi đồng-bạc ăn huế-hồng 0 \$ 20.

Hoặc ai muốn rao báo việc chi mà cậy thông-tin gửi lên cho Bồn-quán, thì cũng đặng ăn huế-hồng 20 %.

Như vị nào muốn lãnh chức này, xin hãy xin ông xã sở tại làm chứng rằng mình là người đặng tin cậy, nhận một ký tên cho phân minh, gửi lên cho Bồn-quán, thì Bồn-quán sẽ hỏi âm định điều lệ theo, cứ y đó mà thi hành các việc.

Định đến 31 Aout bãi thầu đơn,

CÔNG VĂN LƯU'C LỤC CIRCULAIRE

de M. le Gouverneur général Sarraut
au sujet du portage à dos d'homme.

*Hôm 17 Mai trước đây quan Tổng-
Thống toàn-quyền Sarraut có gọi cho
quan Thống-dốc Nam-kỳ và chủ
Thống-sứ quan một tờ châu-trị như
sau đây :*

Lúc đi vắng dân mới đây ta hằng có ý thấy nhiều mệt trong cõi Đông-dương này dùng sự phục-dịch lắm khi thái quá, như trong cuộc hành-trình thì bất câu là ngoài thường-dân hay là trong công-sự chỉ đều dùng người ta mà dài-dệ (là khiến gánh) cả. Nhất là trên Lèo cùng trên đám Mọi ở dài theo sơn-đái Việc-Nam với miền trên xứ Bắc-kỳ thì cách dùng nhơn-công mà dài dệ ấy lại nặng có hơn hết. Cách mấy năm sau đây, sự bắt dân trong việc dài-dệ càng nặng lắm, cho nên người hồn-thỏ hằng sợ-sệt việc ấy, bèn tìm phương thế mà trốn lánh cho khỏi. Bởi vậy những dân cư ở cận theo đường, đồng dơi nhà vào chốn thâm-sơn mà ở, làm cho gần theo mấy nẻo đàng cái mà thiên hạ năng vãng lai đó, cớ kìm dả quanh quẽ, nay lại càng ngày càng thấy oan vu hơn nữa mà thôi, chẳng thấy xóm thấy làng chi hết; cho nên việc tu bổ đường-sá cùng việc bắt nhơn-công mà dài dệ phải trở nên khó vô cùng.

Vậy xin chủ công hãy kíp trừ nghĩ những phương thế chi mà dùng ngựa, bò, xe, voi dặng mà dài-dệ những bộ hành, thùng-rương, hàng-hóa theo các nhai lộ thông lưu với Lèo và Trung-huê.

Ta xin tờ cho chủ công rõ ràng đã có một ít khúc đường như từ Keng kiết đến Hạ-trại kêu là đường Cấm-môn thì người ta đã dùng voi mà dài

dệ các vật đó. Lại trên Lèo cũng có nhiều khúc đường nhà-nước đã dùng lừa dùng ngựa trong việc ấy rồi. Lúc ta đi trên Lèo ta đã dùng cách dài-dệ ấy rất nhiều khi, thì có lấy chỉ làm khó chịu hơn cách dùng nhơn công mà khiến gánh đau. Những sự đã thí dụng ấy nên dùng luôn luôn.

Chủ-công có lẽ cũng đã rõ ràng : cách ít năm trước đây có nhiều lớp hành nhơn dùng ngựa và lừa không mà đi ngang qua các chỗ thâm-sơn cùng-cổc trên Lèo-thượng, từ Văn-nam cho đến Trấn-ninh, có bọn đi cho đến Nientiane cũng dặng vậy.

Tại Lèo-trung tại Cao-mang và tại Nam-kỳ này thì cách dùng bò dùng xe mà chuyên chở đã trắng đồng.

Vậy Nhà nước Langsa phải làm sao mà lập cách chuyên chở ấy cho tiện nghi và bớt tàn-nhân hơn cách dùng nhơn công mà dài-dệ trong mấy chỗ xưa nay quen dùng đó.

Thật ta cũng rõ ràng có nhiều lối làm cho các viên-chức cùng các người thuộc dân chẳng thể tránh cách dùng nhơn-công mà dài-dệ cho dặng, vì ta đây còn phải dùng cách ấy thay, song ta quyết phải làm sao cho cái cách dụng nhơn công khiến gánh ấy kíp trở nên một cách cùng chẳng dả mới dụng, đợi khi nào vô phương mà biện cách dài-dệ khác nữa thì mới nên cho.

Một điều cần nhất hơn hết là các viên-chức lớn từng quyền chủ-công phải hiểu rằng: Những dân ở chốn oan-vu, vẫn người lai vắng, thiếu cách thông-lưu, lại dân sự thừa thớt cho nên đồ thổ sản chẳng nên giá dặng, thì chớ khá căng trở trong nông-vụ cùng sự lo-lắng sanh-nhai của nó mà bắt nó gánh khiến như vậy. Lại cái sự dùng loài vật mà chuyên chở càng nhiều chừng nào, thì càng sanh mỗi vận-dộng cho nhiều nơi, lại rộng khai bề súc vật.

Về sự bức-sách trong việc dùng nhơn-công dài-dệ đây Nhà-nước Xiêm-la đã hiểu rằng lẽ, cho nên trong các tỉnh ở dọc theo mé Cửu long-giang, thì dân sự được miếng đều nhọc này gần khắp hết.

Vả nếu dùng các dều ta phỏng tính đây, thì chẳng những là hữu lợi cho dân, mà lại hữu ích cho phần Chánh-trị như là trên Lèo làm đó, chủ-công cũng đã hiểu chớ !

Vậy ta định quyết những sự bắt người hồn-quốc trong việc dài-dệ ấy thì duy có các quan Tham-biện, các quan Khâm-sứ, các quan Khâm-sai của Nhà nước dặng phép mà thôi. Những các quan ấy là kẻ chịu phần trách-cứ với chủ-công và với Tổng-thống chấp-phủ về sự bắt nhơn-dân trong việc dài-dệ ấy, cho nên mới dặng ra lệnh đường thế. Đã làm lúc các viên-chức cùng các kẻ thường dân đến nói với hương-chức làng biếu bắt dân dài-dệ nhiều khi rất đông thái-quá, mà chẳng ai dám cãi lệnh cả. Ấy là một việc sai lầm đó, phải mau dứt tuyệt cho rồi, những viên chức bất câu là thuộc về sở nào cùng những thường-dân nào có muốn cần dùng việc dài-dệ chớ chuyên bất câu là trên bộ dưới thuyền chỉ đều phải xin với quan chủ-tỉnh hoặc quan Khâm-sai, rồi quan Chủ-tỉnh mới tư lệnh cho làng mà bắt dân, là khi nào đối-cực nhằm chỗ chẳng có thể dùng loài vật hay là dùng xe-cộ mà chở chuyên cả. Ta ước làm sao phải dứt lần lần cái sự dùng nhơn-công dài-dệ ấy mà đợi cho đến lúc cấm tuyệt dặng, vì ta đã thấy trong việc đó có nhiều dều bức-sách nhơn dân.

Ta xin chủ-công khi hồi âm mà tờ rằng đã dặng tờ châu-trị này hãy nói luôn cho ta rõ ý chủ-công tỉnh sẽ lập cách chi mà thí hành các lối trừng giới của ta đây.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes Havas)

Nhứt-bôn. — Hoàng-đế Minh-trị tháng há. Đổng-cung tức vị lấy hiệu là Yoshihito.

Pháp-quốc. — Quan án Weill tòa Vinhlong thuyền-bộ làm Chánh-Tòa tại xứ Papéete.

Mãn-châu. — Nhứt-bôn chiếm-đoạt sở giấy thép Thanh-kính.

Khế-đơn. — Có giấy thép bên Nga-la-tư đánh lại nói lính Mã-tá xứ Khế-đơn cướp phá há lãnh và đốt hết 4.000 cái nhà.

Trung-huê. — Bờ đề sông Dương-tử giang đã vỡ tại Vũ-hồ, hư-hại hết 10 triệu lượng bạc.

Tàu-vật của Italia thâm nhập trong địa Dardanelles của Thổ-nhĩ-kỳ. Người Italia nói rằng : chạy ra khỏi vỏ hạt. Còn người Thổ-nhĩ-kỳ nói rằng : có hai chiếc bị chìm.

Đức-phong tư đặng hội tinh : Ông Outrey, Thống-sứ Cao-man, ông Constantin, Bát-vật.

Ngũ đặng hội tinh : Ông Prêtre Giám-đốc, ông Cornillon Tổng-lý ngoại-giạch quan-thức, ông Schall Luc-sur, ông Lambert, ông Ascolie, Saigun Thương-vụ-tổng hội-trưởng, ông Josselin thuộc dân Nam-kỳ.

Theo lực Annam, tư đặng hội tinh : Cao-xuân-Dục Lễ-bộ-thượng-thor, Tăng-định-Phật Hộ-bộ-thượng-thor, Tôn-thất-Hần, Hình-bộ-thượng-thor (Trung-kỳ Sơn-Điệp Thủy-bộ-thượng-thor (Cao-man).

Ngũ đặng hội tinh : Ông Đào-thải-Hạnh, Nhiếp-chánh-viện Hiệp-lý-quan; Tạ-Tường, Bình-định Tổng-đốc, Tôn-thất-Thí Hà-tĩnh-tuần-phủ, Lê-huy-Phân Tổng-đốc kim-thương-tào-thâm-án-viện, Ea-Khau, Phủ Si-sophon, Diệp-vân-Cương, Cựu hội-đồng quân-hội Jen phủ Vũng-Noài, Hộ-tấn-Quơn Đốc-phủ Tânan.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

LỤC-TÌNH-TÂN-VĂN QUÁN

Kính lời.

Cho chư khanh-quan đặng trường rằng: THƯƠNG-VỤ-TỔNG-HỘI SÀI-GÒN (Chambre de Commerce) trong kỳ nhóm ngày hôm qua (7 août) đã nhứt định chọn tờ Lục-tình-tân-văn dịch ra chữ quốc-ngữ mà đăng báo, những lời bàn nghị công luận của Quý-hội về việc ích lợi chung cho con nhà nước Nam.

Ấy cũng là một đều vinh diệu cho Bôn-quán, nên ta hứa chắc cùng chư-tôn, ta sẽ tận tâm mà làm cho xứng đáng cái việc tinh-dùng của Quý-hội này.

Bôn-quán thừa diệp này mà cảm tạ Chư-quí-hội thuộc-viện, có lòng hạ cố đến ta, nhứt là ông Ascoli, Qui-hội-chủ.

Lục-tình-tân-văn quán.
Cần khải.

Kẻ buôn lậu. — Ai ai cũng đều rõ rằng nhà-nước Anh-quốc cho phép có một mình nước Ấn-độ buôn nha-phấn mà thôi.

Những Chèc sang qua ở ngụ các nơi thường hay chở thuốc á-phiện trộn đồ bậy bạ đến mà bán.

Vậy có tên lái-buôn kia ở Yeh-Burma dạo lăm đầu thuốc dưới ván rằm trong nhà rất nhiều. Dưới nệm dưới bàn ghế, lại có một cái nắp hầm để đựng thông thương với hầm kín nhiệm ấy.

Tên khách đã dự phòng như vậy, mà cũng không nệm, bị quan Tổng-tuần công-xi thuốc tìm được chỗ ấy, bắt đem thuốc á-phiện và dẫn tên phạm nhen vô tòa.

Tên Chèc bèn chối mọi việc và thách quan Tòa, xin kiểm soát cho ra hai chỗ ấy.

Quan Tòa và các quan mới sang đến nhà tên Chèc, lục xét cũng ; mà kiểm cũng không đặng vật chi, vì khi nó đi thì ở nhà bà con nó đã lấp hầm ấy lại rồi. Thấy tìm chẳng đặng nên tên khách mừng quá đôi mừng.

Bởi quan Tổng-tuần đã biết mưu xảo trá của người Trung-quốc, cho nên khi bắt đặng thuốc thì có lên dân một con cò dưới cây đã gần nơi nắp hầm. Ông mới xin các quan cho người đỡ ván ấy lên mà coi vì trước khi người biết trước rằng bọn gian đồ sẽ lấp hầm ấy lại mà chối, nên người có ý lên dân con cò dưới cây đã hầm mà làm chứng. Khi phá ván rồi thiệt quả có y như lời.

Tên phạm liền bỏ tay chịu tội, lấy hết bạc vàng trong nhà mà đóng tiền phạt.

Nữ học sanh tự sát. — Ngày lễ kia, các bôn đạo nước Nga-la-tư tại Paris nhóm nhau trong nhà thờ mà nghe giảng, thỉnh linh trong đám bôn đạo nghe phát một tiếng súng sáo, ai nấy kinh hoàng vụt chạy ra khỏi ghế ngồi, bèn thấy một đứ đống nhĩ nữ an mặc nghiêm trang đang tế xiêu dưới bàn quí, coi lại mới hay conấy bắn một phát súng sáo vào miệng mà tự tử.

Kẻ giữ nhà thờ bèn chạy báo tin cho ông cò hay, khi ông này tới lục trong mình đứ

ấy thì gặp một cái danh thiệp đề tên : « Mme Matóky, món bài số 4, đường Rô-dê Cola. »

Ông cò liền lại nhà số 4, hỏi bà Matóky cũng đọc lại cho bà việc tự sát của con đó, thì bà cảm tình và rất than trách phận bạc con ấy. Đoạn bà nói rằng : « Đứa gái khôn nạn này tên là Culácky, 21 tuổi là con của một vị Nga-quốc-đạo-trưởng pope về nhánh đạo Nga-la-tư. Từ 2 năm nay, nó ngụ tại nhà tôi, học hành siêng năng. Thường nó hay nói với tôi rằng : ngày nào ra thì mà không được chấm đầu thì nó sẽ tự sát. Tôi nghe vậy, tưởng nó nói chơi, nên không có lời ấy. Lại mới đây, nó thì, thì được chấm đầu trong bài viết tưởng nó đã an lòng. »

Mới nói tới đó kẻ cò một đứa con gái khác chạy vô mà khóc và nói rằng : « Chà chà tôi nghiệp chi em ban tôi quá, tôi đã thế với nó, lẽ sống đồng lịch đồng sơn, chết thì đồng quan đồng quách. »

Bởi vậy tôi sẽ tự vãn. »

Hết thầy áp lại đem nhốt nó trong phòng.

Giặc ruồi. — Tại xứ Đại-anh-quốc, ngày nào người ta cũng đấu chiến với loại ruồi hung lắm. Tại Phanty xứ Board có gởi 4 tờ phúc luận về loại ruồi là một thứ rất quén vật tế vi chi trùng, lại hằng gia công tìm tòi cho được một thứ thuốc mà sát loại ruồi.

Có ông Lương-y rất hữu danh tên Howard, là người Huê-kỳ đã in ra tại thành Luân-đôn một quyển sách cương-mục đề là : « Loài ruồi nhà là một giống hay gây các thứ bệnh. »

Ông Lương-y này quả quyết rằng : « Loài ruồi ấy một mùa đẻ 4 kỳ, mỗi lần đẻ 120 tới 150 trứng, ông lái tình như vậy : một con ruồi đẻ từ 15 avril tới mồng 10 septembre kể đó, thì được 5.598.720 triệu con ruồi lứa, trong số ấy hết nửa phần đang đẻ. »

Ấy là tại những rất rền người ta đều dập lâu ngày, bởi việc tự đồ mà ra giống ruồi. Bởi ấy chàng thuốc nào trừ giống này cho thanh-hiện bằng sự thanh-khiết (propreté) sạch sẽ.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

SAIGON

Phòng đấu xảo. — Nam-kỳ mỹ-thuật hội-xã (société des Beaux-Arts de Cochinchine) chưa quyết định ngày nào sẽ mở hội đấu, ta tưởng đến ngày 22 Septembre tới sẽ khởi đầu.

Hội-dồng thành phố. — Trong kỳ nhóm ngày 22 Juillet này, Hội đồng thành phố định phải kịp lập chợ mới Saigon cho rồi. Thành-phố sẽ tốn phí ít nữa là 41 muôn bạc (gần 1 triệu quan tiền tây) mới lo cuộc ấy cho thành tựu.

Chừng vài năm nữa ta sẽ thấy chợ mới kinh dinh tại Saigon.

Còn trong kỳ nhóm lần kế đây, Hội-dồng thành phố có định chuẩn một phần trong số tiền đề tốn phí nội nam 1912, dựng cất một cái nhạc-dinh (Kiosque à musique) tại Bôn-kèn Kinh-lập đường Charner.

Công-sứ Huế-kỳ bị ăn trộm. — Ông Baugh là Công-sứ Huế-kỳ ở tại đường Pellegrin, tối hôm trước hữu hạnh có quân-tử ngồi rường đến thăm. Mà cũng may cho ngài một chút, vì các đồ quý báu tiền bạc đều gói nơi Ngăn-hàng, cho nên quân-tử ngồi rường chọt được có 85 đồng mà thôi, số Mặt-thăm đang tìm kiếm.

Giờ giầy-thép. — Từ này về sau giờ giầy-thép đổi lại như bên nước Langsa. Mỗi lần có diễn-lin lại, thì chẳng có ghi giờ, từ 1 tới 12 nữa, mà đêm trọn và ngày và đêm từ 1 đến 24. Như khi trước 1 giờ chiều, thì bây giờ đề giờ thứ 13, còn 12 giờ tối thì đề giờ thứ 24.

Mất tiền, mất bạc, mất cuốc, mất kỹ, mất vợ. — Có một người chủ điền Annam kia ở Saigòn, giao bạc tiền cho 2 người đầu nậu cùng lúa gạo và đồ khí cụ dặng dụ tá-diễn mở ruộng. Cách ít lâu va xuống ruộng mà thăm coi hai người đầu-nậu việc nông-vụ có tấn thời chàng, đến nơi thì thấy ruộng hoang bỏ trống, khí cụ mất rồi, mà họa vô đơn chí, khi trở về thì chẳng thấy người vợ, bèn đến sở Mặt-thăm mà thưa mới hay rằng có ta đã theo dõi hai người đầu nậu phản phúc ấy. Ô hô!

(5). Hôm kia thứ năm rạng mặt thứ sáu có 2 thằng du côn lên ngủ sau nhà giấy đường Charner. Lối gà gáy, thức giấc cửa mình vung vai, đầu thỉnh linh xe tới cán luôn 2 đĩa đứt tiện tay chơ.

LỤC-TÌNH

Y theo lời nghị quan Toàn-quyền. — Ông Cao-minh-Thanh tri-huyện, đặng phong phủ-hàm.

Ông Trần-văn-Tur, và Diệp-văn-Niên, cai-tổng cựu; ông Phan-quan-Tường, cai-tổng

đương niên hạt Gia-dinh cả thầy được phong huyện hàm.

MỸTHO

Có anh Lý-Phát ham chạy xe máy, mà không có tiền mua, bèn lấy lên xe của anh em bạn mà chơi, bị người ấy đi thưa, ngũ khám hết vài bữa.

VĨNH-LONG

Sơn-dâm, bởi vì có người ta thừa, nên rình đã bấy lâu, mới bắt được một đám cờ bạc, bắt dặng tiền tang và tiền xâu, bèn giải tay con và thả chữa đến Tòa.

CĂNTHO

Đội-Trọng sở Tuần-thành Căn-thơ nó bắt được một đũa gian ác là *bồi* cựu khi trước có ở với tây, khi hồi thanh thời thì cậu *bồi* này diện từ lúc tại chợ Căn-thơ, một ngày thay đổi ba bốn lần quần-áo, vào các nhà mạo nói rằng: nó là thông ngôn đứng bàn ông Chánh, hoặc là thông ngôn đứng bàn quan Biện-lý, nhờ như vậy mà nó sang đoạt của những người hay đi lo chuyện tầm xam. Đã hai tháng nay cậu ta vô kể khả thi, Police cứ dò theo hoài, dặng mà bắt nó về vụ không có giấy thuê thân, nó hay bèn tẩu, xuống trốn tại làng Nhơn-ái.

Bữa nọ đi kiếm chác, bèn vào tiệm hút, mà năm hút với một người kia. Chưa rõ cậu *bồi* này có học nham dộn không, mà sao cậu ta biết trong hồ-bao hia nọ có nhiều xu luôi.

Khi hút rồi thì người ấy bèn từ giả ra đi chợ Căn-thơ, đi được nửa giờ đồng hồ, thì thỉnh linh bị hai người đề xuống đất mà giật hết 202 đồng bạc.

Khá! may sao quân an cướp cạn ấy nó không đề trong lâu-hệ còn dặng 600 đồng bạc nữa. Người ấy bèn trở lại làng Nhơn-ái mà đi có với làng.

Lìng đảo sát bắt được tinh nhờn của cậu *bồi* ấy, còn tại chợ Cănthơ đội Trọng nghe người ta đồn, bèn rảo khắp mọi nơi, trong vài canh bèn bắt được cậu ta đem về giam khám. Xét ra thì trong 70 đồng bạc của phần nó chia tang, nó đã xai hết bộn, trả dính trườ điếm, thanh lâu, mua một bộ áo châu-xá, đặt 5 bộ đồ lỵc-soạn thì còn lại có phần nửa trong mình.

Khi tra nó thì nó cũng khai hẳn rồi sau nó chối, nói rằng nó là người lương thiện.

CONSEIL COLONIAL

Session ordinaire

Bài diễn thuyết của quan Thống-đốc đọc trước mặt Hội-dồng-quản-hạt

Nhóm ngày 26 Juillet 1912.

« Các ông Hội-dồng quản-hạt,

Nhơn danh riêng ta, cùng nhơn danh Quan Thống-đốc chánh vị Nam-kỳ, mà ta hữu hạnh thể hành ngày nay, ta chúc mừng cho các quan Hội-dồng mới dặng tuyền cử kỳ này vào mà dự hội tại đây, những là ông Josselme và Foray cùng là ông Canavaggio, Dejean de la Batié, Garrigüenc, Crémazy, là các quan Hội-dồng cựu đã hết lòng làm việc phận sự, nay dặng tái cử.

Ta cũng chúc mừng luôn cho chủ vị Hội-dồng Annam là: ông Thượng-công-Minh, Trần-trình-Trạch, và Nguyễn-quan-Điều, ta hẳn biết ba ông này sẵn lòng mà giúp ta lo lắng về sự lợi hại cho người Việt-Nam.

Lấy theo qui-củ thường lệ của Hội-dồng-quản-hạt Nam-kỳ, thì ta tưởng chẳng có lẽ nào mà chừ tồn không lấy hết sức binh sanh và sự từng trải các việc trong xứ này mà giúp nhà nước trong kỳ nhóm này. Chừ công cũng biết, sự trợ lực ấy rất cần kíp cho nhà nước để bề mà lo việc trách nhiệm. Ta tưởng chừ công sẽ chẳng từ nan, và ta xin tạ ơn trước chừ công.

Trước khi mở hội thì ta lấy làm hữu hạnh mà đem tin lành cho chừ tồn hay rằng: kẻ lão thành niên trưởng trong Hội đồng quản hạt này mới dặng thưởng thọ Ngũ-Đẳng-Bội-Tinh. Ở ông Josselme yêu cầu, ta chắc rằng thiên hạ trong cõi Nam-trung cả đều vui đẹp, về sự tặng phong ấy là một điều khen ngợi rất quý cho ông lắm, vì ai ai cũng biết ông

đã hết lòng, và không dạ tư kỹ, cứ một lòng lo việc ích quốc lợi dân trong xứ này mà thôi. Trước hết ông làm nghiệp-sư, kể đó ông quyền Đốc-học-chánh, thì ông gia tâm lo lắng rèn trí rèn lòng những con trẻ nước Nam, nay đã thành nhơn tài rất đông, mà hết lòng phục sự nhà nước Langsa. Lại nơi phòng Canh-nông Nam-kỳ, ông cũng ghe phen trợ lực, ai ai cũng đều khen ngợi. Đã vậy mà ông lại còn làm gương thân hành ra sức khó nhọc mở mang đất hoang vu, và giúp sức chỉ biểu cho những người bần quốc ở kế cận với ông, và nhiều khi ông cũng xuất tiền của ra mà giúp họ.

Ấy vậy, xin ông nhậm dùng lời chúc mừng của ta và của quan Tổng-thống Toàn-quyền.

Các ông.

Nguyên ta là người mới vào nhậm xứ này, và quyền chức Thống-đốc mà lo việc Nước nhà một ít lâu mà thôi thì chẳng phải phận sự của ta canh cải đều chi, vì sự canh cải ấy chẳng phải ta sẽ lãnh mà thì hành đặng.

Và lại cứ theo những các tờ chương-trình đã ấn hành vào Thanh-quyền (*Livre vert*), thì các ông cũng đã rõ đều lợi hại trong xứ về việc cai trị, mùa màng, lý tài cùng việc làm của các sở nhà nước trong năm ngoài đến năm nay. Bởi ấy cho nên, ta chẳng nói chi nhiều chuyện dông dài, cứ tóm tắt các lời chương-trình ấy, mà bày tỏ cho các ông tưởng sự đại khái trong thuộc địa này và rút ra những lời đoán, ta tưởng là chánh lý.

Về phần cai trị, thì đầu đầu cũng khá bằng an. Thật thì trong các tỉnh hỏi còn nhiều đám hội kinh, có một lúc làm cho nao động nhơn dân một ít; mà nếu ta chẳng nên quên rằng có mấy hội ấy mà thiên hạ đã luận bàn nhiều khi, và rán làm cho tuyệt đi, hoặc ít nữa là làm cho nó vô

phương phá hại đặng, song ta cũng chẳng nên tưởng những hội ấy có sức đủ mà làm rối nước nhà.

Những đám quần tam tụ ngũ ấy, thì còn có cái tên là kin mà thôi, và nếu hết thấy các chòm ong lũ kiến ấy mà quần tụ vung lỉnh nơi một người, thì chừng đó việc nước nhà mới có hiểm cho, hay là cả thấy đầu đầu cũng đồng một kiến thức, đồng lợi, thì ngày ấy nó sẽ tụ tập nhau lại làm ra một phe đảng mạnh, như vậy ta mới có sự lo.

May là chẳng phải vậy đâu, những Hội kin ấy chẳng hiệp với nhau, cả thấy đều độc lạc chẳng biết nhau. Ấy là đều khó mà làm cho ta tưởng việc tha cầu, hẳn thật lũ nó là đồ mong lo cướp phá người Annam, chớ chẳng phải kinh chống chi với ta được.

Hẳn thiệt chúng nó lo có một điều sang đoạt của thiên hạ mà thôi. Sự tệ này ta chẳng khá chẳng kịp lo mà trừ khử, và lại các tòa mới làm ăn vài đũa cách nặng nề, thì đầu đầu cũng lấy làm vui lòng đẹp dạ. Chớ còn về phần cai trị thì chẳng phải chúng nó đủ làm cho ta lo sợ đâu.

Song le ta phải lo qua cái đám người Bắc-kỳ và Trung-kỳ, hoặc bởi Xiêm-la, hoặc bởi hương Nam Trung-quốc mặt phải đến giữa dân Annam bày ra mà vận động về sự què-hương, đảng kiếm phe đảng cho đám Cách-mạng annam. Ta có xem những thơ từ tờ giấy sổ sách bắt đặng, thì ta rõ những quân ấy đã tung hoành nhiều chuyện, và người trong xứ cũng có theo nó ít nhiều, cùng đã có giúp tiền bạc nữa.

Sự tệ ấy ta thiệt khá lo. Ta cũng rõ rằng chẳng phải là việc lộng hiểm cần cấp, là vì trong xứ những người nguồn cội chắc hẳn muốn sự an-tĩnh ấy là phần đông, chẳng phải hay mơ việc như vậy mà làm cho động lay sự an-tĩnh ấy đâu. Người annam cũng có trí mà xét chẳng lẽ dễ lầm nghe theo việc hứa bá vơ vậy đâu. Và nếu dân bần quốc có cổ cập đến việc quyền

liền mà làm việc người ta gọi là sự lần bộ và tự do, là vì mới dạy thiên hạ bị nghe theo những lời xui dục rất mạnh mẽ rất hiểm nghèo lắm.

Dân Nam-kỳ có nhiều người chưa rõ thật các cố làm ra sự lập Chánh-chung bên nước Tàu; song le sự ấy nó làm rung động đội cả và Trung-quốc, là xứ giếng mối, dòng giống của người Annam, bởi ấy nên người Annam nghe tin như vậy cũng động lòng nao nức, sanh tâm hi vọng, tuy mơ màng, chớ lần lần lâu ngày sự hi vọng ấy sẽ nên hình.

Muốn cho đừng có như vậy, thì phải người Annam cho vong bần hết rồi, chẳng chút lương tâm nhớ đến sự tấn bộ và sự bình đẳng cùng trở nên yếu đuối loại đọa, không còn khương cường tri-hóa tự-do nữa mới đặng cho.

Dân Annam ngày nay coi có sự mở mang rất nhiều, ta há đi lấy làm sự lạ sao, song ta phải ăn ở cách nào cho sự mở mang ấy khỏi làm ra sự nghịch cùng ta. Bởi vậy ta chẳng nên đôn ngăn cái sự tấn bộ của nó, vì không có ai đủ sức mà ngăn ngừa đặng đâu, mà ta nên điều dắc sự tấn bộ ấy vào chỗ lợi cho dân, là sự trách nhiệm của ta vậy.

Ta chẳng nên khi nào làm phiền lòng người Annam, chẳng nên vô cớ mà nhục nhã nó. Nó cùng ta cũng chung ở với nhau một chỗ cùng nhau chịu việc lợi hại, đồng chí đồng lợi thì ta há đi lấp ngõ đón trường, là bày cái việc tôn-ti sanh ra cho hai loài xa cách chẳng gần nhau. Ta hãy nên cho người Annam lân cận với ta đặng mà thấu đáo nhơn tinh trí hóa của nó. Ta chớ quên rằng nó là người đã kết nghĩa cùng ta, thì nó với ta cũng đồng họa phước với nhau. Ta chớ nên nói rằng: « Sự chi vừa lòng ta thì vừa lòng nó. »

Cũng chẳng nên lấy cái cường quyền mà cư xử với nó, một phải hỏi thăm-lom trong việc lợi hại của nó, và khi

nào có việc bất bình, thì trước khi dụng quyền, phải cắt nghĩa rõ ràng, dụ dỗ cho nó ưng chịu thuận tình thì hay hơn. Ta khá nhớ trong trí luôn luôn rằng: sự chiếm cứ đất cát nay đã mãn việc, nên phải lo dụ dỗ, khuyêa lớn là đều đắc lợi hơn, là đều thuận theo lẽ, đều rất hiệp với bản tánh của người Langsa.

Khi chúng ta mở trường ra cho con nhà nước Nam đến học, hoặc tại bản quốc, hoặc tại nước Langsa, mà dạy chúng nó văn chương-lẽ nghĩa là đều làm mở mang trí hóa và vọng tưởng nhiều chuyện mới khác thì cũng như nhà-nước đã hứa với những học-sanh ấy rằng: khi mãn học rồi, sẽ được lãnh chức trước của trào đình tùy theo tài năng và phẩm bậc nó. Nếu nay ta chẳng giữ lời hứa ấy, nếu ta làm thất nhân tâm sở vọng, là cuộc của ta đã gây ra, nếu nhơn tâm thất thì nó còn lại sự ngã lòng trông cậy, sự đen bạc cũng là sự bất lực. Chư tôn ỏi, nếu để ra đến có sự như vậy thì chỉ bằng bãi hết các trường để cho con trẻ nước Nam trầm luân nơi u-âm thì hay hơn. Và chẳng nên nói rằng: người Langsa với người Annam chẳng thuận nhau, là vì người Annam lấy sự mất nước làm hổ. Một nước mà phải phục hạ một nước khác, nếu như nước ấy tay cầm đuốc văn minh, sẵn lòng đến đem cái xứ mình đã chiếm cứ lên cho xấp xỉ tài năng với mình.

Cũng trong một ý ấy, ta xin tỏ ra cho Chư-tôn rõ rằng: nhà nước có dụng nhiều người Tây giúp việc, mà trong hưởng rất hẹp hội, nhất là trong xứ Nam-kỳ thì làm sao mấy người ấy chỉ độ cho xứng đáng bực người Langsa trong xứ này. Quan Tổng-thống toàn-quyền đã có thấy rõ đều ấy và cũng đã thấy sự ít trọng dụng trí hóa rất thông minh của con nhà Annam. Quan Toàn-quyền đang lo trừ nghĩ một là đừng cho thiệt hại quyền-lợi của mỗi người, hai là đừng lãng phí tiền kho, dặng bớt lần đăm người giúp việc mà

luong tiền ít ỏi mới nói trên đây, vì đừng đăm ấy thì có nhiều đều bất tiện. Ta tưởng chúng ta khá tróc ao sự trừ nghĩ rất khó ấy cho mau thành.

Khi nào có chức chỉ xứng đáng theo việc tài-năng, hơn là chức thơ-ký quan trên để dành phần cho các học sanh đã thi đậu bởi các trường nhà nước mà ra, thì khi ấy hai loài sẽ gần tương y tương y với nhau dặng. Xứ Nam-kỳ tùy theo việc sắp đặt ngôi thứ trong các công thự, thì sẽ được hữu lợi trong việc trừ nghĩ này, hơn các xứ khác rong cõi Đông-dương trước là trong phần cai trị, sau là trong việc tiền bạc. Sự lập trường lớn tại Hà-nội, mà học trò dặng phần nhà nước Nam-kỳ chịu tiền được đến đó mà học thêm là một việc tấn bộ của Nhà-nước tỉnh mở mang, cũng như mới đây Nhà-nước mở rộng cửa trường Chasseloup-Laubat cho con trẻ Annam vào mà học chung với con trẻ Langsa, sự thí nghiệm này làm cho Nhà-nước rất đẹp lòng.

Chư-tôn! Trước khi dứt việc luận về phần cai trị, thì ta xin nói một điều về việc tội ác của người Annam là đều cũng dính theo việc cai trị.

Sự phạm tội ác trong xứ này mấy năm nay càng ngày càng thêm, ngày nay lại càng quá hơn nữa; song coi vội nó cũng có hơi bớt. Ta chẳng cần gì nói đến Saigon, Chợ-lớn, và các làng chung quanh, vì đầu đầu cũng vậy, hễ chỗ đại địa thì có quân còn đồ tụ tập, lấy sự cô-bạc sự trộm-cướp và nghề thanh-lâu mà nuôi mình: trong các xứ văn-minh cũng đều có những quân hoang ấy, mà đầu đầu cũng là lo trừ khử mà không tuyệt được. Còn năm rồi đây trong các chỗ quê mùa, sự cướp trộm ít có, nên kẻ lương-dân an cư lạc nghiệp được.

Ta tưởng dặng như vậy chẳng phải là bởi nhờ sở linh tuấn phòng bản quốc đâu, vì trong đăm ấy, có nhiều kẻ không đủ sức mà làm việc bản quốc cho nên. Sự diên linh tuấn

phòng chẳng được tinh hảo, vì ta hay dùng những đứa tinh nguyện thường thường chẳng đủ tài năng và phong hóa tốt. Theo ý ta tưởng, thì nên lập cách diên linh tuấn phòng cũng như việc diên linh tập vậy. Cách ấy ngoài Trung-kỳ và Bắc-kỳ có làm rồi, dặng mà diên linh tuấn phòng, thì đều được tinh hảo luôn, ta tưởng trong Nam-kỳ nên dùng cách ấy thì sẽ có lợi hơn. Và lại ta chớ khá làm lạc về sự bản phận của các linh tuấn phòng trong hương thôn. Những linh ấy thiết lập ra để mà trợ lực cùng hương-chức, chớ chẳng phải để mà thế quyền cho hương-chức. Y theo qui củ của người Annam thì làng phải lo việc tuấn phòng cùng bảo lãnh lấy sự động tịnh trong địa phận mình. Trọng việc này thì chúng ta chẳng nên canh cải qui-củ làng Annam, vì có một mình hương-chức là kẻ có thể thần hơn mà lo trọng việc tuấn do trong địa-phận làng nhà thôi. Và lại hương-chức dặng nhiều quyền phép riêng ở trong làng đều biết mật dân, cũng biết đủ cả địa phận, chuyện chỉ xảy ra trong làng thì hương-chức nếu tra xét một chút tíe thì độ dặng các chuyện thì dễ bề cho hương-chức đảo soát mà truy tầm đứ-gian kẻ-phạm. Sự trách nhiệm ấy cũng chẳng nặng nề chi thời quá, và nếu sự tuấn phòng trong làng mà bề bề ra nhưt là cũng tại bởi nơi thói tệ của làng Annam phận ai nấy lo, chẳng hay lân cận thù tạc với làng chung quanh, ấy là lúc chưa nghịch nhau mà còn vậy, chớ chi hương-chức mỗi khi nghe việc động tịnh trong làng, mà cho các làng lân cận hay, dặng hiệp cùng nhau mà truy tầm quân gian-ác, thì chúng nó có đầu như ngày nay, làng này chạy qua làng kia thông thả, mà tránh sự bắt buộc dễ như chơi. Muốn cho sự tuấn-phòng trong hương-thôn nghiêm nhặt, thì chẳng chi khó, miễn là hương-chức các làng đồng lòng hiệp lực với

nh hảo, vi ta hay
 h nguyện thường
 i năng và phong
 ưởng, thì nên lập
 phòng cũng như
 ay. Cách ấy ngoài
 có làm rồi, đặng
 ồng, thì đều được
 ng trong Nam-kỳ
 sẽ có lợi hơn. Và
 về sự bồn phận
 ồng trong hương
 y thiết lập ra để
 hương-chức, chớ
 thể quyền cho
 ai củ của người
 ải lo việc tuần
 lấy sự động tịnh
 Trọng việc này
 en canh cải qui-
 một mình hương-
 hơn mà lo
 ng địa-phận làng
 ơng chức, đặng
 ơng ở trong làng
 g biết đủ cả địa
 ra trong làng
 ra xét một chức
 huyện thì dễ bề
 o soát mà truy
 . Sự trách nhiệm
 g nề chi thời
 n phòng, trong
 hứat là cũng tại
 a làng Annam
 ng hay lân cận
 ng quanh, ấy là
 u mà còn vậy,
 "mỗi khi nghe
 làng, mà cho
 ay, đặng hiệp
 am quân gian-
 đầu như ngày
 qua làng kia
 sự bắt buộc
 cho sự tuần-
 nghiệm nhặc,
 iên là hương-
 g hiệp lực với

nhau, bỏ cái tánh tự cô tự kỷ, bỏ
 cái thói tệ phận ai nấy lo, là điều
 nhơn dân thường có trong việc tuần
 do lễ sát. Ta đang sửa soạn châu-tri
 về việc ấy cho các quan Chủ-tỉnh, mà
 nếu các quan Chủ-tỉnh biện phục
 được các làng thì ta chắc sự trách-
 nhiệm của các quan Annam thay mặt
 cho Tham-biện mà trị các nơi, sẽ
 trở nên đưng-dị, và sự gian ác hại
 người, cướp của, cang ngày sẽ bớt
 đặng nhiều.

Chư tôn cũng đã hẳn biết việc mùa
 màng lợi hại trong xứ Nam-kỳ ta
 mới bị thất hai mùa. Lúa gạo tại Chợ-
 lớn cùng các làng trong Lục-châu bắt
 giã lên cao, từ xưa đến nay chưa từng
 thấy vậy, và có một đôi chỗ thóc mức
 lúa gạo trong một hai tuần lễ. Trong
 nhiều nơi phải đem lúa gạo đến mà
 giúp, dân hoặc chần bần hoặc cho
 mượn và có một lúc làm cho phải sợ
 sự dân phải bị chết đói, là đều chưa
 hề có trong xứ thuộc địa này. Sự
 khốn-dốn này mà tránh khỏi được là
 nhờ chỗ kiến-thức của quan Thống-
 đốc chánh vị Gourbeil nghị định
 cấm chẳng cho xuất cảng những lúa
 gạo tằm cấm từ tháng septembre rồi
 đây. Qua đến 24 janvier năm nay
 mới bãi lời nghị này.

Nhờ sự kiến thức ấy, thì Nam-kỳ
 trảy khỏi lúc nguy bức, mà nhơn dân
 ít đồ thân.

Ngày nay Lục-châu hưng vượng lần
 lần, là vì người Annam đã từng trải
 và biết nghe lời chỉ bảo, nên không
 làm lếu mà bán lúa gấp như năm
 ngoài vậy; chúng nó đã hiểu rằng:
 chẳng có cách nào làm cho lúa lên
 giá mau bằng cách lần lần thỉnh
 thoãn chăm rãi mà bán, nghĩa là
 đừng dục tốc, bán hết cả bờ một lần.
 Và lại chúng nó đã hiểu sự không
 gần thận, sự không tích cốc phòng cơ
 là một điều rất hại lớn.

Tuy là chẳng dám định chắc cho
 lắm, chớ có lẽ cuối năm nay cũng
 chẳng cần chi mà phải cấm lúa gạo

Nam-kỳ không cho xuất cảng, và
 kể từ ngày nay ta cũng trông cậy đặng
 sự bần khổ ta mới bị sẽ dứt tuyệt.
 Ta nói tiếng trông cậy, là vì nếu
 muốn đặng như vậy thì mùa màng
 năm 1913 phải cho đứng thất phát
 như hai năm rồi kia. Song le bây giờ
 thì chẳng có thể nào mà biết trước sự
 đác thất ra làm sao, vì trời mưa
 miệt Saigon thì nhiều, mà có một ít
 tỉnh chưa mưa đặng bao nhiêu, việc
 mùa màng bề bề có khi phải thiệt
 hại cho nhà nông-phu. Nhưng vậy
 cũng chẳng đủ lo sợ, ta trông cậy
 mùa tới bề bề cũng dư giả đến bởi
 các sự thiệt hại trong năm 1911 và 1912.

Còn nữa mà chẳng đặng như lời
 ta tru nghĩ, thì ta phải lo dự phòng sự
 hậu lai. Thất xứ Nam-kỳ đã mất
 đứng bực nhứt trong cuộc bán lúa
 khi xưa vì xưa một mình một
 chợ, nay chẳng thiếu gì nơi tranh
 lợi. Các xứ lân cận ta đây, nhứt
 là Xiêm-la, Miến-điện, còn trong
 Đông-dương thì Bắc-kỳ, các xứ ấy đã
 mở mang ruộng đất rất nhiều: mấy
 năm rồi đây xuất cảng lúa gạo càng
 ngày càng thêm, còn xứ Nam-kỳ ta
 trong năm 1910 thì xuất cảng được
 1.100 triệu kilos, qua năm 1911 xuất
 cảng có 652 triệu kilos mà thôi; cuối
 năm 1912 có lẽ chừng 600 triệu kilos
 trở lại (ấy là kể về tằm và bột).

Công cuộc như vậy chúng ta nên
 tự tự làm đó, là vì nó mà làm rối
 đặng cho sự thịnh vượng của Nam-kỳ
 ngày sau. Chưa gì đã, thấy sự khó
 nhọc cho việc thương mãi, và những
 tào-khấu Chợ-lớn mà đã bị lỗ là
 cũng là bởi cơ ấy mà ra. Sự lỗ
 là ấy nó làm động lay cho đến
 mấy nhà buôn Saigon. Chư-tôn
 chẳng phải chẳng rõ sự Nhà
 nước hết lòng ra sức mà làm cho
 giảm bớt cuộc khốn khó đó. Ấy là
 Nhà nước có lòng vụ tất việc thương
 mãi của người Langsa, nên nay Nhà
 nước nương chỗ ấy mà tỏ ý rằng: sự
 xuất cảng xưa nay chẳng có đều chi

thất phát, và lại cũng vừa theo sự tài
 năng thương-mãi của người Annam
 và người Trung-quốc, nhưng có lẽ
 phải canh cải theo thời vụ mới toàn
 hảo cho Thất chẳng phải làm bớt cái
 chỉ riêng của mọi người đâu, song
 phải dự liệu trong việc sanh lợi dễ,
 cũng bởi nhờ cách phòng trái tinh
 dụng mà ra.

Nhà nước đang lo-tinh kiểm-tiêm
 cách thế đặng lo giúp Nam-kỳ tranh
 lợi với các xứ lân cận có lúa gạo xuất
 cảng. Trong cách thế ấy đều cần kịp
 hơn hết là sự cải lương điền địa. Sự
 thất mùa hai năm rồi đây trong một
 ít nơi, thì là bởi hạn hán, còn trong
 chỗ khác thì bởi nước lụt, nó làm
 cho ta phải lo đến việc trị-thủy là sự
 đoan đầu. Ngày nào mà ta có thể cứu
 cấp sự hạn-hán hồng-thủy được, nghĩa
 là đem nước sông nước rạch vào
 ruộng nương mà thế cho khi mưa thiếu
 hoặc trong cơn nước lụt, làm hại mạ
 ruộng, thì cũng có thể mà đem nước
 đi ra cho khỏi ruộng, chừng ấy ta
 mới dám trông cậy sự đặng mùa chắc
 chắn cho.

Muốn đắc kỳ sở nguyện trong hai
 việc tru nghĩ này, thì trước phải dự
 bị công trình, lo mà thí nghiệm cho
 thâm cứu đã. Muốn cho đắc kỳ công,
 thì chư tôn sẽ thấy ta đã phòng định
 trong sổ công nho quản hạt năm 1913,
 một số tiền 2 muôn đồng bạc. Nếu
 chư tôn ưng chịu, thì quan Bắc-vật-
 chuyên-môn mới đảo nhiệm đến xứ
 này, sẽ khởi sự công trình thí nghiệm
 đặng mà thiết lập cuộc trị thủy.

Cuộc thiết lập này trong quản-hạt
 ta đây thì thật có nhiều điều gay go
 lắm; và lại đất Nam-kỳ thường thì
 bằng phẳng, chẳng có truyền đặng làm
 cho nước chảy theo cách trọng
 lượng, nghĩa là thủy chi tự hạ; và
 lại nước lớn thì trường lên sông-rạch
 kinh-cảng rất xa; bởi ấy nên có nhiều
 chỗ nước sông nước kinh bị mặn,
 chẳng dùng đặng mà rõ phen ruộng
 nương. Vì vậy trong sự thiết lập phải

lo thận trọng lưu tâm bởi công trình rất tốn kém mà sợ chẳng đắc kỳ sở vọng. Trong cơn sơ khởi công trình, thì phải thí nghiệm từ chẳng, chẳng dám buông khơi, chừng công chuyện đó đã thành, mới dám khởi công nơi khác, mà làm cho lớn thêm. Ta xin chỉ về cuộc ấy các cách thể của người bốn quốc lập ra nơi ranh đồng Tháp-mười mà trị thủy đã dặng rồi, ấy là gương giục cho ta gần chí vậy.

Vả lại muốn khởi sự cơ-cần và mở mang điền thổ, thì trước phải nông thức người Annam lo trồng lúa nhiều cây trái khác, hèn hơn lúa như: Bắp, khoai, đậu phộng v.v., chẳng nên cứ một việc trồng lúa mà thôi. Ta cũng khá mừng cho sự trồng cây cao-su (da thung) ngày nay rất thịnh vượng trong Nam-kỳ, và nay ta tổ dẫu tạ ơn những kẻ đồng bang cùng ta lấy hết sức bình sanh, đem vào xứ Nam-kỳ một cái việc trồng lúa mới.

Quan Toàn-quyền cùng ta có di vãng trong các vườn lớn trồng cây cao-su. Tuy chúng ta đã có lòng vụ đến việc ấy, mà những điều chúng ta đã thấy rất tươi tốt, quả chỗ trồng của chúng ta. Việc làm ăn khởi sự chưa mấy năm mà được tấn phát dướng ấy, vậy thì ta tưởng chẳng bao lâu đây những (thuộc-dân) người nông phu tây trong Nam-kỳ sẽ trở nên giàu có và xứ Nam-kỳ sẽ đứng bực nhứt sự trồng lúa.

Bởi vậy, ta chẳng cần gì nói cho Chư-tôn hay rằng: những kẻ trồng cây cao-su đừng trồng cây nhà nước sẽ hết lòng giúp đỡ luôn. Tuy là trong năm 1910, phải lập điều-lệ riêng đặng mà dự bị việc hậu lai, thì cái điều lệ mới ấy, chẳng hề làm mất quyền lợi cho ai, cũng chẳng hề làm thiệt hại cho ai. Nhà nước mỗi lần có đơn xin khẩn hoặc mua đất đỏ, thì đều châu tất việc lợi hại của người, lo cho mọi người dặng vira lòng trong chỗ muốn, thì nhà nước trồng cây Hội-

đồng-quản hạt sẽ hiệp ý mà ứng chịu những lời nhà nước phỏng nghĩ và sẽ trình cho chư tôn rõ.

Trước khi dứt lời thì ta còn phải nói qua việc lý-tải. Chẳng lẽ sự thất mùa hai năm mà chẳng làm hại cho việc buôn bán trong xứ, nếu hề việc thương-mãi bị hại, thì việc lý tại phải thất lợi. Sự xuất cảng lúa gạo bớt nhiều, thì việc mua chác của dân tỉnh cũng thốn môn việc thương mãi phải chậm chạp; việc thuế khóa rất khó thâu, nên số thâu phải kém.

Bởi vậy, nếu giá bạc đồng niên mà chẳng cao hơn giá bạc tỉnh trong số công-nho, thì chắc số thâu xuất năm 1911 sẽ bị khiếm-ngạch. Ta không dám chắc cái số tiền thanh-niên sẽ dặng bao nhiêu, bởi vì nhiều tờ-giấy loa về còn ở tại nước Langsa, mà ta cũng nói phỏng dặng, là số thanh niên có lẽ được dư ít nữa là 5 muôn đồng sẽ giao vào kho dự trữ của Quân-hạt. Nhon bởi gặp lúc gay-gò mà phỏng định số thâu-xuất, nay được dư tiền như thế là đều quá chỗ ước mơ, sự may mắn như vậy cũng nhờ nơi quan Thống-đốc Gourbeil ta đáng khen vì chỗ trí thức phân phát trong việc thâu xuất rất rành.

Còn về việc số sách đương niên năm 1912 thì chẳng có lẽ dám định trước sự thanh niên trong tháng Juin sang năm. Ta có một điều là dám hứa chắc với các ông rằng sự xuất phát đều có kiểm duyệt nghiêm nhặt, và ta rằng hết sức coi chừng chẳng cho quá số phỏng định mà thôi.

Chư-tôn, nay ta xin nói sang qua số thâu xuất năm 1913, ta xin cáo lỗi về sự số thâu xuất năm tới cũng như thường chẳng có chi lạ, trừ ra chú đĩnh thì cũng y như số năm nay. Chư tôn sẽ thấy trong số năm tới y như số năm nay, Toàn-quyền Chánh-phủ có xuất một số tiền để giúp Nam-kỳ vì có một ít số tiền tổn phí về việc lương-hưởng của người giúp việc, cùng đồ thực-dịch của mấy số nhà

nước về phần số thâu xuất Đông-dương phải chịu cho đến ngày 1^{er} Janvier 1912, nay giao lại cho số thâu xuất quân hạt Nam-kỳ chịu. Nhờ số tiền phụ đó mà số công-nho của chúng ta bội số tổng cộng; song le-vi phụ cấp mà xuất phát thì chẳng có thêm số thâu của ta chút nào.

Sự chẳng thêm số thâu, làm cho việc lập số công-nho rất khó, vì việc thâu xuất đầu đó tỉnh rất nghiêm nhặt, thì có lẽ đến khi tỉnh thanh-niên sẽ có khiếm ngạch, nếu giá bạc sụt quá khỏi giá bực trung là chỗ ta nương đó mà tỉnh số sách. Bởi vậy cho nên ta phải cần kíp chóng lo dự bị, vì theo ý tôi tưởng chẳng nên để như vậy lâu ngày thì chẳng khỏi sự lộng hiểm cho Nam kỳ. Muốn cho dặng như thế thì phải bớt người giúp việc, vì lương hưởng rất nặng nề cho số công-nho, nhưt là sự tổn hao ngoại lệ-buộc. Ta xin hội-đồng quân hạt phải nghĩ xét đến điều ấy.

Trong cơn lập số công-nho ta có thấy một điều nữa xin trình cho chư tôn thí nghiệm, là: trong số thâu có nhiều khoản tiền của các tỉnh thối huơn lại cho quân-hạt, về sự xuất phát ghi trong số công-nho quân hạt. Theo lẽ công bình, theo chánh phép thì có nhiều sự xuất phát ấy, nhưt là: Việc điều dướng, cùng là việc tuần phòng, thì chẳng khá để cho các tỉnh chịu tiền đó, bởi vì là việc ích lợi chung. Như trong cơn túng ngặt mà quân-hạt cậy các tỉnh chịu thể giùm tiền tổn kém ấy, là chuyện dở ngặt mà thôi chớ ta tưởng chẳng phải nhà-nước cùng hội-đồng quân hạt có ý y như cụ-lệ mà cặng cho các tỉnh hoải, vì các Chủ-tỉnh kêu nài việc ấy, sự kêu nài ấy chẳng phải là vô lý, mà các quan Thanh-tra lại cũng có biện bát nữa.

Bởi đó nếu muốn cho dặng sự chon chất trong số thâu xuất, thì ta khả lược lại các khoản thâu và các khoản xuố cho thiệt sự mà ghi vào số công-

suất Đông-
ngày 1er Jan-
ho số thân
iữ. Nhờ số
ng-nho của
: song le vi
i chàng có
nào.

làm cho việc
hồ, vì việc
rất nghiêm
n thanh-niên
giá bạc sự
là chỗ ta
ch. Bởi vậy
p chóng lo
g chẳng nên
chẳng khôn
. Muốn cho
t người giúp
vàng nê cho
n hao ngoài
g quân hạt

g-nho ta có
trình cho
e trong số
iền của các
quản-hạt, về
số công nho
bình, theo
sự xuất-phát
trưởng, cùng
ang khá dễ
ó, bởi vì là
ong con tưng
le tính chịu
là chuyên đở
g chẳng phải
g quân hạt có
cho các lĩnh
u nài việc ấy,
ai là vô lý,
lại cũng có

lặng sự chon
t, thì ta khá
và các khoản
vào số công-

nho quân-hạt và địa-hạt, phần ai nấy
chịu. Còn nếu mà về việc chia thuế
khóa cho các số công-nho, mà chẳng
xứng với việc tốn kém của mỗi số
phải chịu và nếu số thâu của quân-hạt,
chẳng đủ mà xuất phát cho việc ích
lợi chung, thì chi bằng gia tăng thuế
chánh mà bớt phụ trội cho phân quân
(bằng nhau) thì hay hơn là cán cho số
địa-hạt những tiền chẳng phải về
phần các số ấy chăng ?

Nhưng vậy trước khi sửa việc ấy lại
thì phải thí nghiệm cho thâm cứu,
đừng cho thiệt hại đáng nào, nhất là
cho nhơn dân đang thời thuế khóa
chẳng nên gia tăng chặc nào. Ta bày
rõ việc ấy ra cho Chư-tôn hằng dạ,
nếu Chư-tôn ưng chịu thì ta sẽ lãnh
mà thí nghiệm. Song mà chung cuộc
bề gì cũng phải kiếm nguồn lợi mới
mà đường số công-nho quân-hạt, vì
chẳng bao lâu nữa sẽ có sự tổn kém
cần kíp như việc điều-dưỡng (nhà
thương) mà tự thuở nay chẳng làm
được, là vì bởi không có tiền.

Quả thiệt Nam-kỳ tự thuở nay cũng
đã có giúp nhiều rồi cho kẻ vương
mang bệnh hoạn rất nhiều, cùng
là kẻ khốn khó suy lão. Trong
châu thành các lĩnh đều có lập nhà
thương và nhà bảo-sảng, làm ơn cho
dân chúng vô ngần; tại cũ-lao Rông
có lập chỗ điều dưỡng, bệnh phung
cùng là chỗ để tiếp dưỡng những dân
có thể mà mang bệnh trầm-kha
vô phương chi-dộ; và sau nữa hội tư
có quân hạt giúp tiền phụ cấp đã có lập
nhiều nhà điều dưỡng tại Chơlơn.

Nhưng vậy cũng chưa đủ, ta còn
phải làm thêm, hoặc là mở mang các
chỗ đã làm rồi, hoặc lập thêm các
chỗ thiên-hạ rất cần dùng mà chưa có.
Ta cũng khá lo cất một cái nhà thương
điều dưỡng những người điên cuồng,
là đều trừ nghĩ đã mấy năm nay mà
chưa làm được, là vì không có tiền.
Số người Annam mất bệnh điên cuồng
thì Chư-tôn cũng hằng nay đã rất
nhiều. Và lại đem những bệnh điên

cuồng vào các nhà thương thương, thì
chẳng dặng, vì trong ấy thì không
có sửa soạn chỗ để mà nuôi chúng
nó thì những đũa điên ấy nó đi luôn
tuần trong lũng trong xóm, làm cho
thiên-hạ hoặc sợ hoặc khinh, tùy theo
chứng bệnh dữ hiền. Phải mau mau
lo mà khử trừ sự tệ ấy là cất ra một
cái nhà thương riêng để điều dưỡng
những người bần-quốc mất trí khôn.

Về cuộc các đê-lao khám-dưỡng
chư-tôn cũng khá nghĩ đến. Có nhiều
chỗ cất chẳng trủng cách, chật hẹp
không đủ chỗ mà nhốt tội nhơn, phải
lo nơi rộng rãi; những khám cũ nay
chẳng còn dùng nữa dặng, phải dỡ đi
dặng để chỗ mà cất lại cho rộng rãi
khoản khoan. Sau rồi có một điều khó
mà diễn trí hoài sự lập một cái nhà
sửa trị cho con gái bần-quốc.

Nhà sửa trị ở trên Ông-Yếm thì
để cho con trai mà thôi, còn con gái
thì nhốt chung vào trung khám người
lớn, nếu muốn ngăn ngừa sự gian ác
trong xứ này thì phải lo mà lập ra
cho chúng nó một cái nhà phạt như
nhà trên Ông-Yếm, vậy.

Làm những công việc cần kíp đó,
thì ta sẽ phải lấy tiền trong số công-
nho ra mà làm, chớ chẳng trông của
ai dặng. Quân-hạt Đông-dương mới
vay 90 triệu quan tiền, tiền ấy để
giúp các xứ ít thanh mậu hàng xứ
Nam-kỳ. Cho nên ta chẳng dặng chia
phần tiền phụ cấp ấy là bao nhiêu.

Về phần ta có một triệu rưỡi quan
tiền dành để làm đường quan lộ
trong xứ đất đỏ. Đường ấy có ý mở
mang cho sự trồng cây cao-su thường
thường lập xa đường xe-lửa, nên lấy
làm khó về sự không có quan-lộ thông
hành. Chẳng lẽ ta cũng cho những
người chủ vườn chịu tiền làm đường
ấy, vì họ đã xuất nhiều vốn mà khi
đoan việc trồng tỉa. Và lại số công-nho
quản-hạt cũng không đủ sức mà làm
việc ấy; vậy thì sự bồi lộ và làm tiếp
theo các đường Biên-hòa, Xuân-lộc,
Bà-rịa và đường Thủ đầu-một, Kratié

cũng là vào trong chương trình làm
các công việc phải lấy trong số tiền
vay y như lời Hạ-nghị viện phê chuẩn,
mà sẽ trình cho Thượng-nghị viện
xem trong kỳ nhóm tới đây. Trong
chương trình ấy cũng có định sự lập
nhà thương điên cuồng và lập nữ-
thương-học trường nữa.

Chư-tôn ! Các điều tôi tưởng đó là
đều cần ích, tôi chỉ thêm ra cho Chư-
tôn tưởng làm, chớ trong Thanh-
quyện *Libre vert* cũng đã, có chương
trình về việc kìm thời Nam-kỳ.

Ta rất cảm ơn nhơn dân Tây và
Annam có lòng tề chỉnh trong con
khốn khổ đã mới trảy sang có một
lúc bởi sự khó nhọc về việc cùng-
khốn mùa màng và thương mãi mà
phải sợ việc nào động trong lòng
một ít người, mà khá, chẳng có như
vậy. Mỗi người làm việc, bần phạn an
tịnh xứng đáng là kết thứ như của
người Langsa trong các quân hạt dặng
có ra công bồi bổ việc thất phát trong
con nguy hiểm thịnh linh, mà chẳng có
nuông lấy việc nguy hiểm ấy mà
làm việc rối loạn vô ích. Ta lấy
làm vui lòng mà chứng đều ấy,
và khen ngợi trong lúc ta gần dứt lời
diễn thuyết này mà tỏ cho các quan
hội-dồng quân-hạt hay rằng : Ta mở
hội nhóm kỷ thường trong kỷ 1912.

*Thái bình cho dân quốc !
Thái bình cho Đông-dương !
Thái bình cho Nam-kỳ !*

*Les vœux émis par le Conseil colonial
en 1911*

*Vôc xin cho Nha-nước rằng cần trong
việc ngăn cản lục-binh.*

Nhà-nước chẳng hề khi nào quên lo đóc
sức vớt có lục-binh và bỏ qua các việc đã tin
bấy lâu nay.

Có xin quan Thống-sứ Cao-mau ngăn nời
giáp ranh hai xứ dặng càng có lục-binh ở
trên Nam-van trôi xuống Nam-kỳ ta.

Nhà-nước trông cậy quan Thống-sứ sẽ
nhậm lời trước xin ấy.

*—Vôc xin trong châu-thành các tỉnh, cho
có thầy thuốc chuyên trị loài nời, hay là*

lương-y, cũng đang và trong các lang hương chức có lòng rắng cái xem xét thịt bò thịt heo của họ làm hàng, đang cho chúng nó bán những thịt thú đẩu, hoặc thú chết.

Các quan chủ tỉnh đã có được tờ châu từ phải phúc bẩm cho Nhà-nước biết các việc đã định rồi trong các châu-quận, và phải chú cách nào làm cho lối róc xin ấy đả lý sơ nguyên.

Các quan chủ tỉnh trả lời rằng tất làm hàng trong mấy châu-quận đều có xem xét hàng hải và đã có ra trát cho các lang đang tuần phòng việc ấy cho nghiêm nhặt.

— Ước xin cho Nhà-nước cấm chúng cho làm thịt trâu và bò cái

Có lời nghị quan Nguyễn-soái Nauky đã bản tít với quan Thống-sứ Cao-man nhâm ngày 13 Décembre 1911, phê ý theo lối róc xin ấy.

Lời nghị ấy chẳng cho làm thịt trâu và bò cái dưới 9 tuổi tại xứ Cao-man và Nam-kỳ là:

— Ước xin cho các Cai-tong đang lãnh chức Huyền-hàm.

Chiếu theo lời nghị ngày 10 Mars 1911, chức Huyền-hàm, Phủ-hàm, và Đốc-phu-hàm để cho các viên quan Annam đã hưu-tri, hay là dân mà đã có giúp sức với Nhà-nước.

Trông lại chẳng có chuyên chỉ cần lập mà phải lập pháp-ngoại-gia-điền đang phong chức sắc hàm cho các-tổng đang tưng chức.

THƯƠNG VỤ TỔNG HỘI
nghinh tiếp Tổng-thống Đông-dương
Toàn-quyền Đại-thân

(Visite du Gouverneur général à la Chambre de commerce)

Y như lời ngài đã hứa thì chiếu thư hai quan Toàn-quyền cùng quan Thống-đốc gia làm nơi đình Thương-vụ-tổng-hội. Trước cửa đình có ông Ascoli là hội chủ cùng các Bous-seau phó hội-chủ và các thuộc viên Hội-dồng đến nghinh tiếp quan Toàn-quyền cùng quan Thống-đốc vào chốn hội-dương là nơi đã đơn đẹp rất nguy nga.

Khi nhì vị Thương-quan an tọa chánh vị rồi thì bên hữu có ông Ascoli, bên tả ông Bous-seau, kế hai ông ấy thì có chư vị thuộc viên Hội-dồng là MM^{rs} Jacque cựu hội-chủ, Ardin tư-thợ, Berger tư-hóa, Garriguene, Rimaud, Blanc, Grégori, Arduser, thuộc viên Langsa, Mèn thuộc viên Annam, Coquerel thủ-bộ và có Nollean là người viết chữ tấc.

Ông Ascoli đứng ở vị trí bên tả tạo như Liên-cung mà còn là làm Liên-quan Toàn-quyền như sau đây:

Nhóm đánh cá đang trên bờ và nhóm đánh tôm, tôi cá long xít Thương-quan lại có nhúm lối cầm tay. Sự Thương-quan chẳng nề nhọc qui thể riêng làm giũa Hội-viên này.

Ấy là một dấu rất quý cho có lòng tin của các đại-quan hội để còn chúng tôi và có lòng vụ đến sự lợi ích của Thân-hi giáo cho chúng tôi bao thu.

Việc này cũng chẳng mới mẻ. Ngày xưa trong lúc tôi đến nơi vùng Thương-quan là Bạc Kỳ thì Thương-quan rất có lòng Xuất mà hứa chất với tôi rằng khi nào chúng tôi có việc chỉ cần lập về việc làm thì họ sẵn sàng cho phiên, hay cũng việc nào muốn thương-thương mà không được về Thương-quan thì Thương-quan sẵn lòng làm cái công việc này. Nhưng cái công việc này thì quan đại của Thương-quan như thế, chúng tôi khi nào tôi quên đi.

Kể đó ông Ascoli cầm tờ quốc-toàn-quyền và quan Thống-đốc Destigny có lòng chiếu có phê chuẩn các điều của Thương-vụ-tổng-hội xin. Vậy rồi họ đã được các công khố để trả những lương bổng họ xin được chờ qua cho khỏi bị mất mát, và mỗi năm điều lệ hàng định quyền lợi của các chủ-phách mới và gia-hi pháp. *— Annam, 1911, p. 100.*

Cũng các điều luật từ đây về sau chúng đang tạo tác một cách phân biệt và cho thiên hạ làm mà làm việc trong Việt.

Đang cũng hoàn-hệ chỉ giữ lương sự của Thương-mại-an-quan. Nhưng cũng để phê cho mà giữ về bên trong.

Đem sự đạo việc thì mới kể ra đây, hội phiên-viên phiên chợ thì mới kể ra đây, hội Thương-sứ hội chợ, địa-vực quan Thương-đốc đang lo cấp điều lệ cho chúng tôi, và Chiếu-chỉ hội-hoà-quan.

Còn việc trị thủy là đến lang chủ mình đang chế ra một cái máy, xong là một điều ra trong họ không việc đất học và chúng tôi Thương-quan đã nói rằng hội này của chúng tôi, bên đơn của Bạc Kỳ. Normanđin về sự Nam-kỳ đang là thì những việc trị thủy ấy, và có dự định một sự trị nước trong số công việc mà tôi đã nói, sự trị phố về việc ấy. Chính vì tôi đến đây Thương-quan, và trong ở đây chúng tôi sẽ dùng báo Bũ trong các việc thiên tai, học thì bằng, thay khi thì hạ hạn, làm cho trong 7 năm thất mùa hết hoa năm, nước phố còn mùa.

Ông Ascoli nói người lái chèo trên các tỉnh hay có thời tạo tác một mình, và ngài hết lòng bình-xúc những kẻ chuyên nghề riêng mà luẩn nhẩn vậy :

Bán Thương-quan tôi rất cảm ơn Thương-quan trong các ơn của Thương-quan đã bỏ tiền và tiền lãi sẽ bỏ hoa, mà trong việc Thương-quan đã ra sức để nỗi sự lợi ích của Đông-dương lên để bực và các việc lợi ích Thương-quan sẽ cho quan hai này là cho chúng tôi an thì tôi xin Thương-quan rõ một điều, chúng tôi sẵn lòng giúp nhau làm mà lực cùng Thương-quan tất tình chúng tôi sẵn lòng.

Quan Toàn-quyền trả lời rằng ngài đã lòng trung hậu, nhơn hậu cũng tiếp đãi tôi là của Thương-vụ-tổng-hội này, việc này tôi đã làm đi có ghé phiên thấy rồi, vậy tôi không được quên như thế, song quan Toàn-quyền lấy làm cảm xúc và vui đẹp, tôi cách thỉnh từ p. của ông Ascoli trên đây, mà cho ngài.

Ngài lại nói rằng là chúng tôi sẵn lòng của chủ khách hiệp nhất trước đình, chủ mới khách xưa. Quý-Hội đang thì đương như ta thấy sự trên miền của người Langsa góp nhau trong chốn ở hương, còn nhân làm mà hoàn hi, như trong chốn đi địa xứ xuôi, cách que cho làm mà đàng tâm đồng đức, làm cho địa thành danh cho cổ hương, cho tôi 20. Nếu sự trị thủy như thế thì tôi cũng hợp chia lòng thì ta khá sánh cái đời ấy với nó đi, nửa trong hương hương, là cách đi mà tôi là nhân danh Chính phủ Dân-quốc làm sự đi có sự làm hơn mà báo tin lãnh về mới hay rằng: Chính phủ đã làm phúc mới vào. Quốc-phẩm Ngồi đồng hội là Trưng cho Chính phủ mới đang phong cho Hội chủ nhân là chủ ý truy tặng và Huệ, và công-hội bảo an, là một gương của một phát minh trong chốn Nam-trang của này.

Khi này ngài nói rất nhảm lý rằng: Tôi đến đây mà xiàng Quý-Hội là một cái lòng cần mẫn và vụ tất đến việc này, và thì nhà giao cho chủ trị báo báo.

Sau lại ngài có nói rằng rất nhảm, rằng là họ làm ai mở vụ tất về hội những người có chỉ ca mà chuyên lòng, nghiệp sánh nhất, hoặc cần mẫn học nghề, thương mại đã khai đường của xứ Nam-kỳ này.

Quan Toàn-quyền lại nói rằng: Ấy có dư chi, mọi người biết ngài có lòng tin đến Thương-Vụ-Tổng-hội này; Ông H chủ Ascoli cũng đã biết sự ai mở này đã thành tựu là các lối róc xin của hội thì đã đang Quan trên phê chú rất mau mắn.

Quan Toàn-quyền tỏ rằng: sự ấy cũng nhờ quan Thống-dốc Desten-ay có lòng cầu cầu lo lắng, tuy là theo luật nước thì ngài là kẻ bề trên của quan Thống-dốc trong cõi Đông-dương, mà khi ngài già lắm xứ Nam-kỳ thì ngài có lòng vui hạ cố mà làm kẻ đồng lao trợ lực với quan Thống-dốc. Sự cầu cầu và sự kiến thức rất hiệu nghiệm của quan Thống-dốc trong sự vụ lợi ích của Nam-kỳ, làm cho các lời rước xin của Quý-hội dễ mà thành tựu. Sự hiệu nghiệm ấy đủ làm cho Quý-hội vững lòng về việc hầu lai.

Khi này ông Ascoli có luận việc trị thủy dạng mà giúp nông phu tận bỏ, thì quan Toàn-quyền tưởng đã có tỏ ý rằng ngài có sự vụ tốt cho việc ấy mau thành tựu; trong ít ngày đây, quan bát-vật Normanđin sẽ khởi công trình, thì quan Toàn-quyền hứa sẽ chú ý mà chăm nghiệm việc ấy. Công trình thí nghiệm này sẽ khởi tại đồng Tháp-mười là cho chiếu đất hoang vu trơ trụi, nếu làm trồng cấy, thì là một điều rất quý cho việc trồng lúa gạo. Sự trị thủy này ngày nào mà thành tựu, thì số lúa gạo càng ngày càng tăng, làm cho việc buôn bán lúa gạo vững bền, gia tăng sự phú túc trong Nam-kỳ là điều lợi ích cho người Langsa và người bản địa, mà hệ sự phú túc gia tăng, thì dân số cũng được dồi dào. Kế buôn, người làm ruộng, kẻ làm nghề, người lãnh việc mà M. Ascoli đã phân trần sự phân nan của họ đó, thì họ cũng sẽ được dồi dào trong việc gia tăng phú túc ấy.

Doan quan Toàn-quyền xem xét so sánh các nghề nghiệp riêng với chư Công-xương của nhà-nước khi trước phải tốn tiền nhiều nữa lập ra, vì khi ấy không có ai làm những nghề nghiệp của Nhà-nước cần dùng.

Ngài chẳng phải là người tưởng hệ quốc-gia thì phải tinh thần non vật, mà ngài luận cho Nhà-nước phải trợ lực, cũng mở mang dân vật giữa chốn quân cư đoàn thể. Và lại trong sự đi lãnh việc mà làm cho nhà-nước, thì ngài tưởng Nhà-nước chẳng lẽ đi đánh với những người ấy mà tạo tác một mình.

Quan Toàn-quyền lại nói rằng: «Khi Nhà-nước mà đến chiếm cứ sự nào mới, là lúc chưa có người lập nghề nghiệp chi, thì Nhà-nước phải ra sức mà tạo tác một mình, ấy là lúc quyền dụng mà thôi. Song le những nhà nghề của nhà-nước đã lập khi trước nay đã mở mang rất lớn, cũng khó bề mà làm cho tiêu duyệt một lần được. Cũng phải dự phòng sự quang hệ trong lúc bình nhơn công. Nhưng mà nay chiếm cứ đã

được lâu rồi, thiên hạ hẳn Tô-gia qua lần lần dạng mà lập nghiệp sanh phượng.

Trong con lập nghiệp mà sanh phượng ấy, thì nhà-nước cũng có lòng chiếu cố bảo hộ. Bởi vậy cho nên nay nhà-nước phải lần lần dứt tuyệt một phần công nghệ đã lập khi trước để cho thư dân, lần lần bớt các việc tạo tác mà lo việc cai trị xem xét mà thôi. Nhà-nước phải làm như xây thì cũng cố lợi, là bớt dùng nhơn công và bớt sắm nhà cửa xưởng trại, vì nay có kẻ làm được công chuyên nhà-nước đã làm khi xưa.

Ta đã có bảo những người có thể làm được mà cho ta hiểu các công cuộc ấy đang ta so sánh; ta đã hỏi trong các kho, các trại của nhà-nước, ta đã hỏi những người làm nghề riêng và nay ta cũng hỏi luôn chủ-tôn các công cuộc ấy, cũng ta thuật lại những lời ta đã nói với một Hội-thương phái ở Saigon đến viếng ta rằng: ta lấy làm hữu hạnh và rất ta ơn những người cho ta biết những việc lợi hại, dạng mà lo cho thiên-hạ mà chủ-tôn lãnh trọn bảo hộ.

Chủ-tôn cũng lần biết rằng ta vâng lĩnh Chánh-phủ đảo không xử này đang mà giúp dân langsa hiệp cùng dân bản-thổ sanh phượng sang nghiệp, lo đều ích quốc lợi dân lấy tuyệt những việc lãng phí mà đem bồi bổ các chỗ khém khuyết dạng mà mở mang cho cả quan-hạt Đông-dương cho càng ngày càng phồn thịnh.

Chủ-tôn đã sẵn lòng hứa cùng ta sẽ gia tâm đồng trợ lực, ta lấy làm vui mừng mà nghe chuyện ấy và ta kể chức trách ấy được nói kể thao việc đời và tài năng như chủ-tôn vậy.

Ta chẳng lẽ tưởng rằng cái trách nhiệm của ta khác hơn trách nhiệm của chủ-tôn, ta cũng chẳng khờ lo làm việc bổn phận mà chẳng kể tới tài lực của chủ-tôn, bởi ấy ta rất cảm tạ chủ-tôn có lòng trăn trăn cầu việc hoa hảo cửu chúng ta đang làm cho ích quốc lợi dân trong cõi Đông-dương này là con gái đầu lòng của nước Langsa giữa chốn Cự-dông và ích nhơn lợi vật cho Nam-kỳ là xứ rất siêng năng cần cù cũng thiên huê.

Cả và thuộc-viên đều vỗ tay xưng hô khen ngợi quan Toàn-quyền tỏ đầu tạ ơn lòng khoan hồng của quan Toàn-quyền xử tất ai mở non vật.

Cả sự cảm xúc này sẽ truyền nhiệm cùng cả văn, thường mãi kì nghệ sẽ có lòng vui mừng vì quan Toàn-quyền đã tỏ đầu làm gương sự đồng tâm hiệp lực mà lo cho nước nhà là thể an cư lạc nghiệp dạng hầu hưởng sự phồn thịnh trong nước.

Cả hội đồng đây đứng rước mà tạ nhi vi Thượng-quan xưng hô khen ngợi ngài. Nay bốn-quan cùng trưởng cả Quận-hạt hiệp, một lòng với Thượng-vu tổng hội mà cảm đức nhi vi Thượng-quan.

Kể do quan Toàn-quyền cùng quan Thống đốc từ giải hội, mà hỏi phủ thì các thuộc viên cả thầy đưa nhi vi Thượng-quan ra đến xem, doan trở vào mà mở hội nghị luận.

Trước khi ban luận thì trong hội mừng rỡ với nhau.

Cả thuộc viên đều chúc mừng cho ông Victor Ascoli dạng phong Ngũ-dang-bồi-tình.

Kể do ông Rousseau đứng dậy thay mặt cho đồng hội mà tạ ngài và nói: cái sự vinh diệu này Thượng-vu tổng-hội đều đang dồi dào, doan đứng cho ngài một cái hộp trong đó đựng ngôi sao Ngũ-dang-bồi-tình-kiểm-bái.

Ông Ascoli rất cảm, đứng dậy tạ ơn ông Rousseau là kẻ thay mặt cho quý-hội mà nói rằng:

Quý hiệu hầu, tôi lấy làm đồng lòng nói ra chúng hết lời về những lời khen như thân ái của ngài thay mặt cho cả đồng hội, cho cả người giúp việc trong hội mà tang hưởng tôi. Tôi hết lòng tạ ơn ngài và em le chủ-tôn đi cho tôi.

Sự nhà nước tang phong cho tôi đó là vì nhờ chủ-tôn tuyên cử tôi lên làm hội-chủ, bởi vậy cho nên tôi rất tạ ơn chủ-tôn và tạ ơn chủ-tiền bối là MM. Jacque và Gage, khi trước đã có làm chủ hội, nay trở lại mà trợ lực cùng ta, tôi cũng cảm ơn luôn M. Garriguen là người đồng dạng tuyên cử một lược với tôi mà hết thầy mọi người đều mến mà vì có lãnh doan chánh, chỗ không cũng đã làm chủ hội-chủ lâu rồi. Chủ-quan hiệu-hữu ối! Tôi tạ ơn chủ-tôn vô ngần trong chỗ chủ-tôn hết lòng trợ lực cùng tôi mà làm cho sự trách nhiệm của tôi trở nên dung dị bởi ấy tôi háng ghi da sự loại chi vinh diệu hơn nay cũng nhờ nói lòng lĩnh dụng của chủ-tôn. Nhờ chủ-tôn mới được tặng phong như vậy, thì làm sao tôi quên ơn nghĩa này được, tôi xin chúc lại cho chủ-tôn bốn chữ phước thọ khương ninh, ấy là điều tôi ước ao đó.

Cả và hội vỗ tay khen ngợi. Công việc luận bản định qua thư từ tuần sau.

Nay bốn-quan thay mặt đời lời cho cả dân Annam mà tạ cho ông Ascoli hay rằng: bốn-quan rất vui mừng cho ngài được vinh diệu như ngày nay, ấy là lòng thành của bốn-quan đó.

Sự khen ngợi này cũng là một dấu chỉ lòng bốn-quan cảm đức ông Ascoli, vì ngài

đã hết da lo lưỡng mở mang sự phong thanh trong xứ, và bốn quan cùng hữu hành ra sự yên mà trở lại chức đình với ngài. Bốn quan chắt rằng: sự tích như lời viết của Nam-kỳ này đã được vào tay người có tài mà lo bảo thủ cho nên

LỤC-TINH-TÂN-VÂN.

LỤC-TINH-TÂN-VÂN QUÁN

Kính lời.

Cho chữ quần từ các Châu các quận dạng tường: Trong ít tuần đây, ta sẽ khởi sự mà luận đến cách nuôi dưỡng con nít cho vườn trên.

Bốn quán nhưt định chàng nệ hao công tốn của mà rai ra tràn đồng trong xứ cho thiên hạ biết rõ phép bảo-dưỡng-anh-nhi La puericulture, nhưt là máy ba mụ ở trong các thôn hương trong xóm trọng riêng nên biết phép ấy, dạng mà bảo thủ sanh linh.

Bởi ấy bốn quán xin qui hương chức xa trường trong mỗi làng, thì tiêu huệ, gọi cho Bốn quan biết tên họ các bà mụ ở trong thôn mịch, dạng Bốn-quan gọi đến cho máy ba cách thức về phép bảo-giữ-gi-anh-nhi dạng mà làm phước cho mỗi người.

Nay kính.
Lục-tinh-tân-vân
Cần khải.

NAM-KỲ CANH-NÔNG PHÒNG

A la Chambre d'Agriculture
HỘI NHOM NGÀY 2 AVRIL.
(tiếp theo)

29^o Xin lập Luật-lệ về người Mọi

Bây giờ chữ Nghị-viên mỗi tuần cái về Luật-lệ của dân Mọi là việc đã bàn luận hỏi mới mới hỏi có quan Thống đốc Destenay nữa.

Khí chữ Nghị-viên luận với nhau một hỏi và xem cái tờ phúc về các lời luận của hội trong Cao-su về vụ ấy, thì có một khoản nói rằng:

«Chàng le những người ở chốn tru mật mà lại chàng đồng cho Nhà-nước su nưo nao hết. Chúng nó lại nương theo các vườn trong cao-su mà đường thân, cứ việc trộm cắp trong các vườn ấy chớ không làm chi hết, vì dân Mọi là rất gian giảo và rất lão xược hơn dân Annam nhiều lắm. Nếu để cho nó tự nhiên, thì nó chàng chịu làm chi cả, cho nên phải cai trị nó, song trước hết

phải bắt nó chịu những thuế khóa như cái sập ở hạt Thuđiumột đó vậy.

Phòng Canh-nông này xin ông Chánh-chủ-hội hay tình với quan Thống đốc dạng xin người xem xét lấy những phương thế chi mà làm cho dân mọi ấy có luật lệ in nhân và bắt những đạ Morhat Fay ninh Biênhoa và Baria đều đồng thuế cũng như cách đã làm tại hạt Thuđiumột.

30^o Thơ tin tập vụ

Ông Chánh-chủ-hội. Trong những thơ tình gửi đến có nhiều cái dạng bị cho chữ công rõ:

1^o Một cái thơ của ông Thuđie Ké Cát-trường là-nghệ Saigon gọi mà cảm ơn chúng ta về hai hợp công-sự của mình gọi cho dạng làm phan thưởng cho học trò trường ấy:

2^o Một cái thơ của ông Gourbell cảm ơn ta đã chúm mưng cho người trong học người dạng bồi lĩnh:

3^o Một cái thơ của ông Sambac, Chánh-chủ-hội Churong-côe công ty, cảm ơn tôi về sự đã gọi cho ông cái qui điều case ở hạt Canh-nông van quốc sẽ mở trong mùa thi tới đây tại Verceilh:

4^o Một cái thơ của quan Thống-dốc Gourbell to cho ta hay rằng người sẽ hội Chánh-quốc và quan Thống-dốc Destenay sẽ thế vị:

5^o Những thơ-từ qua lại của ông Hubert G. Baugh, là Công-sứ Hiệp-chứng quốc tại Saigon và ông Chánh-chủ-hội Canh-nông-phong này về sự từ chối trong ruộng.

6^o Một cái thơ của quan Công-sứ ấy hỏi về cái máy đập bột của Phong-canh-nông mùa đã hai năm nay và tôi đã trả lời rồi. Người lại có hỏi thăm về sự làm ruộng bằng máy trong xứ này ra thế nào hôm 21 Mars 1912 rồi, cũng đã trả lời cho người rằng:

«Trong Nam-kỳ chưa có thư cho nhiều lần về sự làm ruộng bằng máy ấy: duy mỗi thư dạng có một ít bài thơ chưa xong chỉ hết. Dạng kim chi thơ các ruộng đều làm theo cách thường xưa này của người Bôn-quốc do mà thơ»

7^o Một cái thơ của quan Thống-dốc Destenay hỏi chúng ta về sự phong-nghĩ của ông Chánh-chủ-hội Thuộc-địa-viên ben arseille muốn rằng: nếu quan Thống-dốc chớ là tiện dạng, thì người sẽ đề cuộc đấu xảo năm 1913 cho công-nghệ người Bôn-quốc các Thuộc-địa.

Chữ Nghị-viên đồng noi. — Trong một xứ mà chính nhờ có nghiệp nông mà thôi, thì theo phận Phong-canh-nông chúng ta lấy

làm nghề năng làm, có tình những việc như thế dạng đầu.

Lại từ hai năm nay mùa màng thất ph. nĩa.

8^o Ông Chánh-chủ-hội. — Một cái thơ của quan Thống-dốc đề gái thơ của quan Tông-thống Toàn-quyển nói cho ta hay về sự yên Chánh-quốc xin những hỏi có d. nhưt là hỏi me, amarde, abrasin, mà t. non hết là hỏi sterculia.

Ông Julien Delpit. — Tôi xin ân-hành lời thơ của quan Tông-thống Toàn-quyển nói cho quan-cáo của chúng ta, ấy cũng là hình ảnh cho bạn đồng-lien ta, song tôi tin, những hỏi đó thì trên Cao-man hoặc là mới có mà cho.

9^o Ông Chánh-chủ-hội. — Một cái thơ của ông Morange gọi nói cho chúng ta hay rằng: Tại Ông Yên bây giờ dạng chữ mu cao-su; vậy những người trong địa ấy nếu muốn gọi dân của mình đến có tập cho thảo cách chích lấy mủ và cách đem tro mủ cao-su thì hãy gọi đến, không có đến chỉ ngan trở.

Bởi ấy tôi đã gọi thơ cảm ơn ông Morange và hứa rằng lời ấy sẽ ân-hành vào tờ quan-sáo cho các kẻ viên-bô dạng biết.

10^o Ông Chánh-chủ-hội. — Chúng ta lại có dạng một cái lời nghị ngày 31 Janvier, 1912 của quan Tông-thống Toàn-quyển Albert Sarraut về sự chia số tiêu hai dạng trên Cao-man và Nam kỳ mà dạng miếng thuế theo Luật ngày 31 Decembre 1909.

Ông Mayer. — Tôi xin ân-hành lời nghị ấy vào tờ quan-cáo của chúng ta.

Ông Chánh-chủ-hội. — Sẽ ân-hành.

11^o Ông Chánh-chủ-hội. — Lại một cái lời nghị của quan Thống-sứ Bảo-hộ Trung-kỳ định rằng: huyện Đốc-phu nơi tỉnh Quang Ngai là nơi Dịch-khứ lưu hành.

Cái lời nghị này cũng hữu-ích cho những kẻ súc vật cho nên sẽ ân-hành vào tờ quan-cáo ta.

12^o Một cái thơ của hãng Xe-hi-ra-nhờ cho ta hay rằng các van-phong của hãng thơ trước ở đường Mac-Mahon số 19, nay dời về đường Paul-Blanchy môn bài số 108.

13^o Một cái thơ của Đông-dương trong-mãi-hội nói cho ta hay rằng ông Finet sẽ lãnh quyền Quản-lý cuộc trong-mãi ngoài Tourane còn ông Andre thì dời về lãnh quyền Quản-lý cuộc tại Saigon.

14^o Một cái thơ nữa cũng của Hội ấy nói cho ta rõ rằng: ông Andre có quyền ký tên thế cho cả hội Đông-dương thương-mãi

Ông Chánh-chủ-hội. — Ở chữ công, hôm nay chàng còn ai nói đến chỉ nửa phiệ chàng?

co tình những xiệ
 đã bán tình yêu, xoi và chứng ai còn, nói
 mua mang thất phầ
 lên chỉ nên nên tôi hải hải
 Hồi bài đây đã đứng 1 giờ 15 phuc khuya.

Những công việc sắp đặt theo kỳ hội này
 đã bán tình yêu, xoi và chứng ai còn, nói
 mua mang thất phầ
 lên chỉ nên nên tôi hải hải
 Hồi bài đây đã đứng 1 giờ 15 phuc khuya.

HOÀNG-ĐẾ MINH-TRỊ SỰ TÍCH

(La mort du Mikado)

Tôi xin ân-hành c
 ng Toàn-quyền và
 g ta, ấy cũng là hữ
 ta, song tôi lưỡn
 Cao man hoặc l
 Một cái thơ cũ
 cho chúng ta ha
 y giờ đang chiến
 người trông cây
 minh đến cõi, là
 y mà xa cách đon
 gọi đến, không

Trong các vị Hoàng-đế danh tiếng đượ
 thời đây, nay đã thăng-hạ hết một vị rồi
 là Đức Mutsu-Hito Hoàng-đế Minh-trị Nhữ
 bốn đã băng hôm 29 juillet 1912 này tại
 đền người nơi đế-thành Tô Kiô.

Thiên-hạ ai ai cũng rõ công trình hao
 đại của người với Nhữ-bôn-quốc là bao
 nhiêu. Người sinh nhằm ngày 3 Novembre
 1852, tức-vì năm 1867 nghĩa là nh 10 năm
 kể với năm Đại-loan bên ấy. Cho đến năm
 1852 thì Nhữ quốc con chưa khai hải-khải
 ra mà giao-diệt với người Âu-châu; còn
 Hoàng-đế Thui Pe đó thì riêng ở một mình
 nơi đền người tại thành Kiôto, cũng như
 một vị thần. Khi vậy, chúng co quyền thế
 chỉ hết vì cũ thấy đều giao cho vua nh
 Shogun chấp chính mà thôi. Vua Minh-trị
 đây sanh ra rồi, thì cũng ở biệt ra một
 mình một cõi, như các linh tiền trong của

Se ân-hành, b
 Lại một cái k
 sư Báo-hộ Trưng-k
 phu nơi tỉnh Quán
 g lưu-ich cho nhữn
 an-hành vào tổ qu
 ang Xe-lira nhỏ
 ong của hãng thu
 chon số 19, nay đ
 mon bài số 108.
 đồng-dương thườ
 rang ông Finez
 c đồng-mũi ngo
 lre thì doi xe l
 algon.

Khí Đức Mutsu-Hito tức Hoàng-đế vị
 đang một nam, rồi kế nối loạn nổi lên,
 Shogun bên đạo tâu Ấy là từ đó Nước
 Nhữ mới bước vào đàng Văn-miễn. Chẳng
 gọi người ngoài-quốc là đi địch nữa Ho
 đế hen họ đến nơi Kiôto mà ngự đến
 Asaka, cách ít ngày đẹp an Shogun, người
 mỗi ngư đến đến nơi Đô thành Tôkiô là
 chỗ của Shogun thuở trước. Từ đây, người
 mỗi cai trị một mình và khi đẹp yên ph
 đấng của Shog ư rồi, người bên tỉnh duy
 chỉn trong nước. Trước hết người làm
 gương bỏ cả đồ triều-phục Âu-châu; bỏ
 thời cấm ngân thiên-hạ về sự đon ng
 Thiên tử, người lại tiếp rước các sứ-thần
 Âu châu. Chẳng bao lâu người cho phép
 dân-sự lập phái-nhơn Dân-Hội. Đến nam
 1889 người nhóm Dân-Hội công-dồng lần
 thứ nhất hết.

Ông Audré Bellesort có viết một cái
 truyện thuật tri-hóa bình sanh cửu sự của
 Đức Mutsu-Hito này, thì trong truyện ấy
 ông có biên-cận-kê một khoản như sau đây:
 "Cái ngày mà Hoàng-đế nhóm Dân-hội
 công-dồng trong năm 1889, ấy là ngày
 vinh-diệu hơn hết thấy đó. Và xưa nay

chàng hề Thiên-tử mà lại mào ra bao giờ,
 bởi vậy ngay ấy ai cũng tưởng người dễ
 mào ma thôi. Chàng đi khi người bước
 vào phòng hội có các quan tham-nưu theo
 kể do, người bước mau, mà hai chon cổ
 hốt xim và lại xi lại người nâng cỡi ngựa
 làm. Người bước thẳng lên ngài, rồi người
 bẻ tay, rồi mào đại tướng quân của người
 xuống, mào để trên một cái ghế tròn nhỏ
 cổ thép vàng. Ấy là Hoàng-đế Nhữ-bôn
 nay biết thụ lễ với một đưng rất cao trong
 houn và Thiên-tử nữa, đưng cao trong này
 là Quốc Luệ

Quốc Luệ đ. Các thay Thiên hạ thầy
 đến ấy thì đến long cầm xúc vô cùng. Tuy
 sự đon của Hoàng-đế là một sự rất đ
 làm chơ cừ và dan Nhữ đến lấy làm nào
 động quái kỳ trong gia hể sức, đầu cho
 hồi Đại-loan long người cũng chưa lấy
 chỉ làm mà đong đó bang đàng.

Từ đây Đức Mutsu-Hito mới lập nên
 đên-môi xứng bên cho c nước.

Người hàng co tình tri-kiêm chàng chịu
 sa xa của dân. Mù khi có ngư-xa của
 người đã cũ đã lui, thì người ta muốn
 làm lại cho người một cái rất qui, trong
 giờ chúng sừ, mùa yên, thì người chàng
 he chầu, ben phải làm một cái khác giả
 đượ phần nửa số tiền ấy nữa thôi. Mỗi khi
 ma co việc chi phí hao tốn của dân, thì
 người chịu hao tốn trước mà làm gương
 Cũ việc lo mông-mông cho chúng thanh
 quố như thì ai sanh lập ngài đó.

Đã đi cho, cái thời mà hề các vị Hoàng
 than quốc-thực đi ra, thì nhà nhà đều đong
 của, đượng sa thay vốn thanh, con cái một
 háo người nào bình-thịng gặp Xe gia của vị
 ấy thì phải cấp lương rất qui một cách
 khâm công qua đời. Lúc n người ta hàng
 thấy Đức Mutsu-Hito đến đư các lễ an mừng
 tại hoa-xa-tram cũng như một quan Công
 bộ Thượng-thờ thường kia vậy mà thôi.
 Người đi viếng các trại binh, các nhà thương
 như thường. Mỗi lần người ngư đi dân, thì
 dân sự đứng giơ hai ben đàng và vô tay
 khèn, người chàng phần như xưa. Còn bà
 Hoàng Hậu thì cũng rất là lúng con mắt
 này, ra vào thông thả, bỏ những đồ xúng
 xinh mà mặt theo y phục Thái-tây và đôi
 non lông chim.

Hoàng-đế và Hoàng-hậu muốn tổ cho
 dân sự niêu rừng; mình lấy làm sang trong
 mà đàng lập thanh thời tục Âu-châu, nên
 mới bày ra một việc rất lạ lúng con mắt
 dân Nhữ làm, là người an lễ bạc là lễ giáp
 25 nam cũng như người phương Tây vậy.

Lễ ấy nhằm ngày 9 Mars 1891. Sớm mai
 bữa ấy Hoàng-đế và Hoàng-hậu đi với cả
 hoàng-thần quốc-thích và các Đại-thần đến

nhà Thái-miếu mà làm lễ. Qua buổi chiều
 Hoàng-đế cùng ngư chung với Hoàng-hậu
 đến xem cuộc triển binh. Các nẻo đường
 nào Hoàng-đế và Hoàng-hậu đi, thì dẹt cỏ
 treo cỏ và rải bông, xe gia khi đi ngang qua
 dưới mấy cái nguyệt-cung bằng là cây thì
 thiên-hạ tung bỏ in oí. Chiều lại khi cũ
 ngư-xa lên của người có chạm một con
 phụng sẽ cánh, thẳng tằm ngựa trở về đền
 thì đã có yển điện đon sán mà dải các sứ-
 thần ngoài quốc, các vị công, hầu, bà, tử,
 cả thầy, thật là thanh người Âu-Châu rồi
 đó.

Ấy là những các cuộc đại cải-lương trong
 lúc người mới cai trị mà làm cho nước
 Nhữ đàng đây 50 năm thành ra một nước
 liệc-cương. Nay người thăng-hạ rồi thiết
 rất đàng cho dân Nhữ khác. Tất ghi tâm
 mới đưng cho trong đờng thế.

NAM KỶ NÔNG VỤ
(Semaine agricole)

Tỉnh Biền-hòa. Các nhà nông đang cấy
 lúa, mà lúa mùa đã đeo rồi.

Có một hải tang đã khi sự cấy nữa.

Tỉnh Cánh-thơ. Mưa lớn thường thường
 cho nên nước nhiều, thiên hạ đang lo cấy.

Tỉnh Sóc-trăng. Các nông phu lúng
 trước bị mưa nhiều nên đời trồng hết sức,
 nay có mưa lớn thường thì ai cũng vui
 lòng.

Vì đời mưa mà trẻ hết trời tháng, nên
 nay thiên hạ lo lúng nông vụ rất nên phần
 chân đàng có bỏ lại sự trẻ nãi ngày giờ ấy.

Mà đeo hồi tháng Juin thì tốt lắm, còn
 mà mỗi đeo đây, coi cũng sờn sờn chắc
 chàng xấu đàng.

Tron hạt vỏ sừ, đượ có tông Định-trường
 có chuột phá chột đình mà thôi.

Tỉnh Bẻn-tre. Mưa hồi đầu tháng Juil-
 let đến giờ rất nhiều, cho nên cả nông-phu
 trong tỉnh đều lo đon đất lo vãi mạ, việc
 nông-vụ rất tiến thoi.

Tỉnh Hát-tiên. Nhờ mấy đám mưa hồi đầu
 tháng Juillet mà các nhà nông làng Đương-
 hóa, Trà-tiên, Tân-thành, Bình-trị và An-
 Bình mới khi sự bắt mạ.

Tỉnh Mỹ-tho. Mưa còn ịch nên nhiều
 chỗ chưa bắt mạ đàng.

Tỉnh Tân-an. Nông phu cả thầy đều lo
 cấy lúa mà bắt mạ.

Tỉnh Tây-ninh. Từ đầu tháng Juillet
 đến giờ mưa thường lắm cho nên nông vụ
 rất tiến thoi.

KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA

TÂN TRUYỆN *Tiếp theo*
(Poème de Kim-Vân-Kiều)

HỒI THỨ BAY

- 137 (Đoạn-trường thay lúc phân-kỳ! a)
- 138 (Vô-cử khắp-khởi, bánh xe gặp-gình, b)
- 139 (Bề người thười dạm Trương-dĩnh, c)
- 140 (Vương-ông gánh hộc tiền-hành dựa theo d)
- 141 (Ngoài thì chủ-khách đáp-đền,
- 142 (Một nhà-huyền với một Kiều ở trong,
- 143 (Nhình càng lã-chủ giơ-lông,
- 144 (Đi tài nung mới to lông thắp-cao,
- 145 (Hò sanh ra phận thơ-đào, cđ)
- 146 (Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong,
- 147 (Lỡ-làng nước đục bụi trong, e)
- 148 (Trao nam để một tấm lòng từ đây,
- 149 (Xem-gương trong bảy niên ngày, f)
- 150 (Thần con chẳng kéo mạc tay bẹn-gia,
- 151 (Khí về bỏ vắng trong nhà,
- 152 (Khí vào dưng thảng, khí ra vôi-vàng,
- 153 (Khí an khí nói lờ-làng,
- 154 (Khí thây, khí tở, xem thường xem khinh,
- 155 (Khác nạn ko-sư người thanh,
- 156 (Găm ra cho kỹ như hình con-bướn,
- 157 (Thời con còn kẻ chỉ con,
- 158 (Sông nhờ đất khách, thạc chọn quê-người,

(133) Đau lòng cho Kiều lúc phân lý cùng gia quyến mà lên xe, thì biết rằng từ đây một ngày một xa cha-mẹ, cách quê-hương, nên thấy vô ngựa rười-dung chừng nào càng gây nỗi thảm.

(134) Nói về vợ-chồng Vương-ông trước khi Kiều gấn đi thì ra nơi chốn Trương-dĩnh dạm dỗ vật thực tới nơi đó, chờ Kiều với Mã-giảm-Sanh đến dặng cũng nhau an-uống một bữa mà đưa con lên đàng.

(135) Trong lúc đó dập-dề chủ-khách, kẻ thì đưa người này, người rước kẻ kia, tới lui rộn rục; Vương-bà bèn vào trong xe mà than-thở bệnh-rệnh với Kiều.

(136) Thăm bầy cho Vương-bà với Kiều, nhìn nhau chừng nào càng lã-làng đồng châu, cho đến đôi mắt theo giọt lụy.

(137) Kiều kể tai nói với Vương-bà rằng: « Con hồ sanh phận con là gái, chẳng biết kiếp nào đến cho được công-on cha mẹ sanh-thành.

(138) Lại gặp lúc lờ-làng duyên-phận, lộn-lạc đục-trong, vậy thì con xin gởi lại một tấm lòng thành cùng cha-mẹ từ đây là ngày chột hết cho đến trăm năm.

(139) Chờ con coi bộ Mã-giảm-Sanh trong bấy niên ngày này, thì con chắt rằng chẳng khỏi mắc kẻ bẹn-gia nó làm mưu chi đó.

(140) Nền từ con về với nó đến nay, khi thì bỏ con ở nhà có một mình, nó đi đâu không biết. Hoạc khi vào khi ra, khi thì dưng-thảng, lúc ại vôi-vàng, chẳng phải như tình vợ-chồng thường kia, chử biết đâu mà hiện.

(141) Hoạc là khi an khí nói nhiều đều nghe rã lờ-làng (khi thì kêu bằng gì nó, khi kêu bằng cò nó, coi bộ không có thiệt tình chi hết) khi thì nó lam như chủ nhà, kêu kẻ thây-túng sai cái việc này việc nọ; lúc thì đi lam lãn-xàn như đay như tở, khỉnh trong không chừng?

(142) Con coi những lành-tình cũ-chí của nó đó, thì khác tuôn kẻ qui người thanh; xem cho kỹ thì đờng như một đũa buồn người chờ chẳng thiện-lương chi cả.

(Sưu-sê tiếp theo)
LÊ-SUM.

a) Phân kỳ là chia đường một người một ngã.

b) Vô-cử là vô ngựa ch y đã cảnh lúc Kiều đi.

c) Đôi nhà Hên đi theo đường-sứ, 5 dạm thì có cất một cái trạm nhỏ, kêu là dặng-dĩnh, 10 dạm có một cái trạm lớn kêu là trường-dĩnh Đễ cho quân-gia cùng người hành-khách thương-mãi đi đường có chỗ mà nghỉ, và đưa đón nhau cũng hay ra chỗ ấy. Nên câu trong Kiều lục: *Nhứt tư trường-dĩnh tương hểc hân, Dặng-trường dĩnh thì đoan trường dĩnh.*

d) Tiền hành là đơn tiện an-uống mà đưa nhau.

e) Thơ-đào là đào-riệu đào non con gái còn nhỏ.

f) Nước đục bụi trong, là câu trong Tinh sử năng Đà-Sinh biết tình-nhơn là Nguyễn-Bồng rằng: *Thiếp mang bụi xuân bang thân khinh thu diệp, Vân-nê đi lữ. Trước thây thanh trần, nghĩa là nói: Nước trong đã trở ra đục, bụi đục lại hóa ra trong, ấy là nỗi việc biến như vậy.*

g) Xem-gương là coi bộ.

NÔNG BÔ LƯ'OC THUYẾT

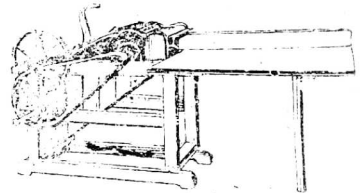
(Causerie agricole)
Tiếp theo

Chào cậu, bữa nay tôi rảnh qua nhà cậu coi nghĩa những máy đập lúa cho cậu nghe.

— Cậu cảm ơn cháu có lòng tốt, vì cậu làm biết việc mới lạ, nghe coi cho rõ lợi hại, lợi thì bắt chước làm theo, hại thì bỏ. Mà nếu cháu cứ nghĩa miệng tay, thì cậu chắc không hiểu, nên cháu phải vẽ hình cho cậu xem, mới rõ lung không thì nông công của cháu.

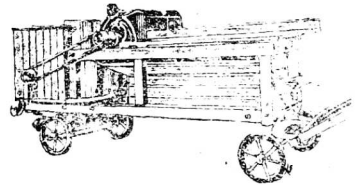
— Dạ: Cậu nói nhảm lý, cháu cố đem đi đo đạc vẽ hình cho cậu coi.

— Trước cháu có nói với cậu máy đập lúa chẳng biết là máy thứ, máy chày lúa và củ máy đó, vẽ ra mà coi nghĩa cho cậu xem lần.



Máy số 1 là một cái máy quay bằng tay do người ta quay, có hai cây quay để cầm mà quay, có giấy trăn nối vào bánh xe với lông-coi làm cho cả máy cứ dưng. Chỗ hộc đập lúa bỏ dạt 4 tác rười-làng-sa, một giờ dưng hò đập được 100 hoạc 150 hồ lúa.

Máy ấy dưng ngựa hoạc bò mà quay cũng dưng.



Máy số 2 dưng sau có dĩnh theo một cái máy để đỡ rơm rất tiện, còn dưng trước có cặp th...

a cầu trong *Tinh*
-nhon là *Nguy-*
nhân bang thân
đó. *Trước thùy*
Nước trong đã
nó ra trong ấy

THUYẾT

icology

h qua nhà cầu cất
ho cầu nghe.

ong tốt, vì cầu ham
o rõ lợi hại, lợi thì
o. Mà nếu cầu cất
đó không hiệu, nên
xem, mới rõ bằng
au.

châu có đem đủ đồ

với cầu máy đập
ay chôn lựa vật cái
cho cầu xem lần.



quay bằng tay để
ay để cầm mà quay,
v với long-cốt làm
học đập lúa bề dài
đồng hồ đập được

họ mà quay cũng



nh theo một cái máy
ng trước có cấp theo

đó một cái máy hơi sức mạnh được 3 ngựa, thế cho người ta. Máy ấy có đủ đồ phải tung để trong cái thùng bằng cây lùn dao không sợ mưa không sợ bụi. Kể từ có thùng nước lùn rồi mới tới chỗ đập lúa. Một giờ đồng hồ đập được 200 hoặc 300 hồ lúa.

Khí rồi rãnh việc đập lúa mà muốn dùng cái máy hơi sức mạnh là ngựa ấy làm công chuyên khố trong trại ruộng, thì lấy ngựa ra mà dùng rất tiện.

Châu nói cái máy gì sức mạnh được ba ngựa cầu không lùn, có phải bằng sức là con ngựa thường vậy hay là sao?

Không phải đâu cậu! Trong việc cơ này hay ra nói **sức ngựa** cheval-vapeur, nghĩa là có đủ sức mạnh trong 1 **sao** đồng hồ có tới 75 kilô lên cao được một thước lùn sào, mà ba sức ngựa thì có nói đang 75 3 = 225 kilô.

Châu nói cái gì một **sao** đồng hồ cầu không lùn?

Sao đồng hồ là vậy trong 1 giờ đồng hồ có 60 phút, trong mỗi phút có 60 giây, gọi *giờ của các giờ*, mỗi một cái giờ vậy hơn hơn 1 **sao**.

Cậu em ơi chớ quên qua vì châu gần nghĩ rõ ràng, cho cậu thay nhiên người học chữ lang-sa sao cái nghĩa cái chữ cũng nghe ra long công qua.

À là tài họ không có xin đến tiếng người, không lo học chữ trình chữ quốc ngữ, cho nên tuy là học chữ lang-sa thì học không chuyên, mà muốn nói ra tiếng người thì khó gọi phân mình.

Châu nói nghe hữu lý. À cậu nghe nói nam ngoài kỹ sư gì đó, ông học phụ-Xuê ở Mỹ-tho có bày ra một cái máy đập lúa, châu có nghe nói chưa?

Đã có, để châu gọi thơ xin ông cho mượn hình dạng cái nghĩa cho cậu rõ.

À như cậu muốn mua 2 cái máy mà châu cái nghĩa này giờ đó, thì mua ở đâu, giá mấy một cái?

Tôi có nghe M. Schneider là chủ nhân một trình Lục tinh-tân văn này, nói với tôi như trong các nhà nông phú, ai muốn dùng máy đập lúa, thì nên gọi thơ chỗ ông mà thương nghị, ông sẽ giúp cho.

(Sưu sê tiếp theo
Nhà-quê)

HỌC VAN MÔN LOẠI

Causerie scientifique

Điện-khí luận (Electroite)

~ Vật bởi đâu sinh ra? Vật nhờ bởi nhiệt là một phần ta tập ở trên kiết lại (y theo y Tào-hiến) mà làm nên có hình dạng, sự tri vững vàng trong vô tri, sự này rất chính lý ta sẵn lòng mà các nghĩa cho qui hữu dạng trường là. Trong van vật hay có biến, biến rồi lại bình phục. Trong con biển rồi lại bình phục ấy thì phải có động. Cũng như cái lò lửa lửa làm cho sôi nước nên trong nồi đậy kín. Hễ nước sôi nghĩa là có sự biến, thì có hơi mạnh trên ra mà xô đẩy một cái cây piston đi-hi-cô, lại cây khí-cô ấy nó làm động cây bielle (xên) là cây nối lạc lên với cây khi-cô. Hễ cây bielle bị xô thì nó làm cho bánh xe nối với cây bielle tròn chạy. Hễ bánh xe tròn chạy được thì cả máy **dynamô** cứ động. Hễ máy cứ động là mới sinh ra điện-khí. Trong cái máy **dynamô** mà làm cho ra điện-khí được thì thường nhỏ có hay dùng là **nam-châm** cảm ứng từ thạch.

Nên ta kỹ xét các việc biến chuyển làm như từ khí nhưm lửa cho đến nước sôi lên hơi nước, từ hơi nước mạnh mà xô cây khi-cô rồi cây khi-cô lại xô cây bielle (xên), cây bielle bị xô bên lên bánh xe, bánh xe tròn làm cho máy chạy thì ta thấy *cuối* là một vật kia có hình dạng mà bị biến lặn nghĩa là lực nguyên có biến ra huội trên như xưa, trong huội trên ấy có đạm-khí (azote) có một-khí (carbon) than có cang sa (ammoniac) trên, van vắn. Khi máy vật này hơi thổi ngựa kiết trong cây cuối thì nó ở yên, bình tĩnh, nay cây cuối bị biến thì các vật ấy phải động, hoặc huội tr thổ, trở về đất hoặc huội tr khí trở về khí ấy là huội tự nhiên trong trời đất đã định mỗi vật phải có quân bình an

trì, equilibrio hề trong con bị biến thì bề gì cũng phải kiếm nơi mà an trí. Trong khí đi kiếm nơi mà an trí thì phải **dụng lực**: như trong con bị sự nóng làm cho nước tan ra hơi, thì việc an trí của nước đã bị động, bị biến rồi, khí cái hơi nước ấy phải tuôn ra mà xô cây khi-cô, là nó đi kiếm đường dặng an trí, hoặc nhập với khí trời là vì khí trời với hơi nước tạp nhau, hoặc đóng đặt lại để xuống huội nguyên cốt là nước.

Cũng như cây khi-cô nó là một vật kim-khí vô tình, để dầu nằm đó, chẳng biết cử động, ấy cũng là một việc an trí của nó. Song bị sức hơi nóng tuôn ra mà làm cho nó mất sự an trí mà phải cử động.

Nếu phải các nghĩa luôn trong năm tuần lễ như vậy cũng không khó gì, song ta tưởng qui-hữu cũng đã rõ thấu việc động tịnh của vật rồi. Hễ qui-hữu rõ việc động tịnh của vật thì cũng rõ việc động tịnh điện-khí và sự loi-là set đánh.

Qui-hữu hãy xem nơi chơn trời một chòm mây kia đen kịch. Tuy trời đất coi với an tịnh, mà chòm mây ấy đang tuôn bụi. Là bởi vì chòm mây ấy có dây **đương-diễn**. Hễ nó bay ngang qua vạn vật ở dưới đất này tức thì sức mạnh đương-diễn của nó bên hạ thổ làm cho sự an trí vạn vật phải nào động, là âm-dương trên mình vạn vật đương hòa hóa, bên phân rẽ nhau, đương-diễn lật dật chạy chun xuống đất (vì đương **điện** không ưa đương-diễn), hồ âm-điện lại một mình bơ vơ, bên lửng lên trời mà hiệp với đương-diễn trên mây, cái sự hiệp nhau ấy chẳng phải êm ái gì, hai khí rút nhau rất mạnh, bên xẹt lửa ra mà nổ van rần cả trời. Cái hơi của nó dụng nhau tạc xuống làm cho cây cỏ nhà cửa phải trở ra tan nát như tro bụi.

Qui-hữu nghe các nghĩa như vậy, có lẽ kinh tâm tâu đóm. Mà chưa mấy là đủ! vì có nhiều khi sét xuống làm

hại sanh linh, kẻ đương nằm vông lý hát, người đang ngồi đánh cờ chớ mà chơi, thỉnh linh xet xuống không hay, năm ngồi chết tươi như ngủ vậy. Quý-hữu hãy đến mà khám nghiệm các thí hải ấy, thì chẳng thấy vết tích gì chỉ giấu sự chết đã vào trong mình mấy người ấy. Nhưng vậy cũng chớ khà lấy làm lạ, chớ kinh hãi làm chi! là vì trong con chòm mây đen ấy bay ngang qua nhà thì chẳng những là nó phá tan sự âm-dương hóa hóa của vật mà thôi đâu, nó còn phá tan âm-dương hòa hóa của loài người nữa.

Bởi vì thân thể của loài người cũng như vạn vật vậy, nhờ bởi buổi trần tụ tập ngưng kết lại mà trọng nên hình nên dạng, an trí trong vỏ trụ cũng như vạn vật kia vậy, chẳng khác nao. Nếu có cỏ chi dữ-eton đến mà phá sự an trí ấy, thì làm sao con người an ổn dạng. (Cổ ấy là chòm mây đen hồi này đó, thì cả mình ta phải xuất hạng, tâm trí chẳng yên, bèn nói lớn rằng: *Cha chớ trời bủa nay nực đông dữ, cha chớ trời hùm dữ!*

Nếu đương-diễn ở dưới đất bị đương-diễn trên trời đuổi chạy trốn trong đất thì sự an trí của vạn vật phải biến, mà muốn phản phục sự an trí ấy lại cho gấp nghĩa là đương-diễn trên trời tuôn xuống mà thể cho đương-diễn ở dưới đất đã đi trốn, thì phải làm động một cách dữ-eton, sắc ta làm sao chịu nổi, phải vỡ tan như cái ly kia đang thỉnh không mà mình dội nước sôi vào đó vậy, lúc thì nó phải nứt phải vỡ. Chớ còn như sự phản phục hóa hườn chậm chạp êm ái thì bất quả con người bị nhẹ nhân chước đĩn, đến khi hai tánh điện-khi đã an trí rồi thì ta liền khỏe khoẻ lại như cũ. Cũng như khi mình lấy nước sôi mà đổ lần lần vào ly cho nó quen chịu sự nóng, thì sau mình đổ nước sôi đầy ly cũng chẳng hại gì, bởi vì pha ly mà gặp nước sôi thì hay nó, nếu đổ nước sôi ngan vào đó,

lúc thì thỉnh linh mà nở mạnh thì làm sao không bể nát.

*La Moukère.
(Sau sẽ tiếp theo)*

HYGIÈNE

(Phép dưỡng sanh)

Bà-hai-Sanh, 60 tuổi đi thăm châu gái là Cô-nam-Môi, 20 tuổi, mới về được một đũa con trai; hai người nói chuyện với nhau.

BÀ-HAI-SANH. — Coi khổ không! châu mới về hôm qua, mà sao dưới giường không có chum lửa. Vậy thì châu đã bỏ thói tục của Annam mà làm theo cách tây rồi đó?

CÔ-NAM-MÔI. — Dạ, thưa đi phải! vậy mà tôi mạnh giỏi chẳng sao; làm theo thói cách này ít cực khổ hơn và sạch sẽ hơn. Chẳng cần gì phải nướng trên lửa và phải đi ra nằm xô hề xô châu ở trước đờ dầy mà làm chi. Thói tục của ông bà thì tôi chẳng giám nói động tới, nhưng chẳng lẽ mà chế sự mới mà không bắt chước thói tục tốt hơn

BÀ-HAI-SANH. — Còn thằng nhỏ, châu có biểu người ta lấy miếng sành mà cắt rúng cho nó hay là làm theo cách tây?

CÔ-NAM-MÔI. — Dạ, tôi làm theo cách tây; tôi lấy chỉ đã nấu sẵn rồi mà cột rúng nó và tôi dùng kéo đã nhúng trong nước sôi và lao chuỗi sạch sẽ mà cắt rúng cho nó.

Làm như vậy thì rúng nó mau khô cách sạch sẽ và mau rụng chẳng làm cho rần da cũng không làm mủ làm độc. Chớ miếng sành là đồ dờ dầy bậy bạ nếu dùng mà cắt rúng cho con tôi thì nó sẽ bị truyền nhiễm đẹn khóa là bệnh tề phong rất dữ làm hại cho con nít Annam chẳng biết là bao nhiêu.

BÀ-HAI-SANH. — Tuy là đi không có ưa hạp mấy chuyện bày mới lạ

này, mà đi thấy thằng nhỏ tắm rửa sạch sẽ, ăn mật đồ trắng thì nó rất ngộ nghĩnh hơn là lấy quần đờ giẻ rách mà bận cho nó; mà sao châu không cho nó bú, để nó khóc thê le như vậy?

CÔ-NAM-MÔI. — Dạ, thưa, bởi vì chưa tới giờ cho nó bú, thường thường hề đứng hai giờ đồng hồ thì tôi cho nó bú một lần.

BÀ-HAI-SANH. — Cha chớ sao vậy! tội nghiệp thằng nhỏ thì thôi đi! nó khóc đó là tại nó khát sữa, phải cho nó bú đi! Bày đặt cái gì nhiều chuyện quá!

CÔ-NAM-MÔI. — Không phải nó khát sữa dần đi ỏi. Tại có cái gì nghịch ý nó đó, hoặc nó đói đưa, hoặc nó đau bụng. Chẳng nó quen hề hai giờ đồng hồ nó bú một lần thì nó không khóc nữa như vậy đâu. Nếu mỗi một lần nó khóc mà phải cho bú thì hơi dàu mà chịu nổi. Và làm như vậy thì sanh một bao tử vì hề bú đôi dấp vô hoài thì bao tử nó phải cử động mà tiêu hóa. Phán ra hai giờ đồng hồ cho nó bú một lần là có ý đợi cho nó tiêu cái sữa hồi này cho hết, mới giám cho bú nữa.

Cũng như người lớn mình, không lẽ ăn hoài, ăn hũy được, vì sợ phát ách no hơi, còn phải phải một ngày làm ba buổi cơm, đợi buổi cơm trước cho tiêu rồi, mới ăn buổi cơm sau. Nuôi con nít cũng phải làm như thế mới dặng. Chớ mà cho nó bú hoài, bú hũy như vậy thì rất quấy, rất sai lầm. Đi hỏi thăm mấy người nuôi heo, coi họ có cho nó ăn hoài, ăn hũy vậy không, thì họ nói: cho ăn có giờ có khắc, heo mới mau lớn, mau mập. Như vậy thì có lẽ nào mình không biết cách nuôi con mình bằng như nuôi heo vậy sao.

*(Sau sẽ tiếp theo)
Lương-y, J. VAICO.*

nhỏ tấm rữa
ng thì nó rất
quần đơ giế
mà sạo châu
nó học thể lè

thừa, bởi vì
thường thường
nó thì tôi cho

chả sao vậy!
thi thối-da! nó
sữa, phải cho
nhiều chuyện

ông phải nó
Tại có cái gì
nó đòi đưa,
trng nó quen
bú một lần thì
như vậy đâu,
khóc mà phải
chịu nổi. Và
một bao tử vì
thi bao tử nó
thỏa. Phần ra
bú một lần
cái sữa hồi
cho bú nữa.

minh, không
e, vì sợ phát
hán một ngày
nổi com trước
nổi com sau.
làm như thế
nó bú hoài.
quấy, rất sai
ngươi nuôi
hoài, ăn hũ
cho ăn có
au lớn, mau
cẽ nào mình
n mình bằng

tiếp theo)
-y, J. VAICO.

TỰ DO DIỄN ĐĂNG (Tribune de nos correspondants)

Ta mở khoản báo chương này ra là có ý dành chỗ rộng cho chư khán quan công luận. hễ bài nào có ý về ích lợi chung thì sẽ đăng báo mà Bồn-quản chẳng nhân lãnh cứ đều trả nghĩ riêng của mọi người? Bởi rứa vì nào viết bài phải kỹ lên phần mình, chứ khá ám danh nặc tành, đặng cho thập mục xét xem là chính, ấy là văn hoảnh công khi đó.

HIỆP BỔN CHIÊU THƯƠNG

Từ mấy nam nay: khí-vận biến đời, âm-dương phân-phức, mới sanh nhiều việc phi-thường, thủy ãch vữa qua, hạn tại lại đến, làm cho non-dân bịnh-hoạn, ruộng rẫy thất mùa, các việc ấy cũng bởi mới Thiên-công chủ-định tuần-hoàn, không phương thể chi mà kêu nài dặng, thì chẳng biết làm sao! Chớ như chúng ta đứng trong thế-giải làm người, thì đã có quyền bình-dặng với nhau, sao không thương nhau bảo nhau khuyến dạy nhau, bày hạnh phước cho nhau, lại đi nở nghi nhau ghét nhau gian lận nhau, làm hổ huộc cho nhau, là đều trái bổn-phận con người, mà ít ai xét đến. Rất dỗi đoán đẽ, đội nhan an khủng bay lên, còn chẳng chịu lia nhau, huống chi ta đồng-loại đồng-ban, sao chẳng biết trong-thần trong-ái; cứ một lo, sang khinh hèn, manh hiệp yếu, đẽ chệch chĩa tranh quyền lợi cũng ngày càng bội. Nghe rằng: **Thế thương vô nang sự, hơn tâm tàm tự bất kiên.**

Bởi mình lòng ít hay siêng, chớ mỗi việc hề chuyện nào khó, như lúc nì: Lục-tình tân-văn luận mấy bài « phi-sầu tranh-trường ». Chỉ rõ kẻ gầy người béo, khuyến ban đồng-ban hãy gắng, tính làm sao vừng mỗi lợi quyền chớ đẽ như bấy lâu nay, đã thất lợi mà người thêm cười ngạo: Phàm sanh tài hữu đạo, phải thiết lòng công hiến với nhau.

Nay tôi xin đại lược ra sau, cho chư-công trông làm.

Vả cuộc buôn là người mình chưa từng cho làm. Nên khi đầu tính nhỏ, sau mới nên to. Những nơi đại địa phiến-dò, thì có bọn chi-nois chiếm trước, bởi mình chậm bước, thời sau sẽ hay. Còn như các miền Tiền-thị Thôn-hương, phần nhiều là người mình làm an đông làm. Há đẽ cho họ xẽ to rồi era nhỏ lại sao? Vậy thì hay hơn là mỗi nơi các nhà hào phú, những đứng thức-thời, ra tay mà lập lại một lần thứ hai nữa chắc sẽ khá luôn. Đây tôi

thuật cách Hiệp-bổn chiêu-thương của tôi đang trú nghĩ cho chư công xem, coi có đáng làm chăng, bằng chẳng đáng thì xin sửa lại. Vì như nhà cò của chi đảng nam ngàn đồng bạc, thì kêu hùn lấy ba ngàn, mỗi phần nhiều ích tùy xứ nghèo giàu mà định, phàm mình muốn mở mang mà lấy danh trong xứ, thì phải đem của ấy mà thế cho trong bốn hồi một hai nam làm tin, có câu chứng nơi tòa, thì người mới bằng lòng không ngại.

Như trong làng kia nam tram nhà ở, cò lè hùn dặng ba tram. Chư vị hãy tính thử coi nà! Theo trí tôi trông ba tram nhà ấy, thập một đêm ít nữa cũng là ba thúng dân-hội, mỗi ngày an ít nữa cũng hết một tram đồng bạc gạo, thì tính giốn một tháng, coi thử bao nhiêu. Còn nước mắm, hộp quet hàng vãi vãn vãn... thì chưa kể đến. Khi lập thành hùn ấy, thì trong tờ hiệp-dồng cắt nghĩa một cách cho phân minh, phải huộc mỗi nhà có hùn ấy, chẳng dặng mua của tiem nào, nếu gặp dặng thì mỗi phần hùn đó.

Còn trong tiem cũng chẳng dặng bán mắc hèn, cứ giá thuê nay mà bán, thì người mua một cắt, đến chừng chia lợi, ắt có lợi một phần. Dầu tiem nào có bán phá giá rẻ hơn, cũng chớ khá lắm mà mua của họ. Nếu người mình mà bền chí làm dặng như thế, thì trong một nam, nam bảy tháng, chắc họ phải đẽ cho ấy lại cho mình, thì con cháu ngày sau mới còn trông cậy dặng. Chớ như nay ngành lai nước Việt-nam ta, chín cò một nghề nông, chớ công-nghe vốn không làm dặng, vì thiếu học, mà nếu việc thương không sớm tính, rồi gặp lúc hung niên thủy hạn, c một ngày kia khổ nỗi chi-trị, thì sự chẳng khá cho. Nam-kỳ nói sao cho cũng dặng. Xin Lục-châu hãy gán, chớ cò « **năng thuyết bất năng hành** », đẽ cho đến thế rồi mới an nan, thì muộn vậy.

Nam-kỳ có một nghề nông.

Công thương tính dặng mới trông kịp người!

Biên-hóa, PHẠM-VĂN-LOG.

Cải hội của M. Long luận dặng bên nước Langsa cũng cò, hội ấy kêu là Coopérative de consommation (Hào-phi hiệp-lực-hội).

Ít lâu bốn quán sẽ luận tiếp theo bài ấy, bởi vì tuần này bài vở rất nhiều, bốn quán chẳng kịp châu tất.

Lục-tình-tân-văn.

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

(Nouvelles de Chine)

Nhựt trình Tào thiếp-chiến tại Thượng-hải: Chẳng có thuê nào nhựt trình Tào thiếp chiến như ngày nay. Trước khi khi số nhà Thanh gần mắng, thì nhựt trình Tào đồng tâm hiệp lực mà xoi hỏi nhà nước Đại-Thanh. Nay Cộng-hòa-dân-quốc đã lập rồi, nghĩa là huê thuận với nhau mà sao lại tranh đua lợi nói với nhau làm chi. Sự tình tẽ ấy là hơn bốn tháng nay. Trong việc chính trị có hai phe, phe thứ nhứt kêu là **Đông-minh-hội**, phe thứ nhì kêu là **Quốc-hội**.

Mỗi người đều biết **Đông-minh-hội** là của Tôn-Van lập ra trong nam 1907. Còn **Quốc-hội** thì của Lê-nguyên-Hồng lập ra trong mùa xuân rồi đây, nhằm lúc Hoàng-Đế Đại-Thanh nhượng vị.

Đông-minh-hội thì bình Tôn-Van, **Quốc-hội** thì bình Viên-thế-Khải. Phe Tôn-Van thì có **Dân-lợi-bào**, **Dân-quyền-bào**, **văn vân**, còn phe Viên-thế-Khải thì có **Đại-công hóa-bào**, **Dân-bào**, **Tân-văn-Bào**, **văn vân**.

Còn các nhựt trình lương bậc, cả thấy là phe Viên-thế-Khải.

Nhựt trình phe Tôn-Van luận nói ông **Yong-chi-Ling** hứa sẽ cho ngoại quốc có quyền kiểm soát số sách Chánh-phủ thì rất quấy hơn **Thạnh-cung bảo** là cru Công-bộ Thượng-thư đời nhà Thanh, và lại nói Đường-thiên-Nghị không phải lằng phí tiền vay của xứ Belgique và không có gat găm người ngoại-quốc vì tại người ngoại-quốc không chịu kiểm soát số sách mà thôi.

Vả lại nói Tôn-Van mà nhượng chức cho Viên-thế-Khải là người có lòng thương quê hương, chớ chẳng có dạ gầy gở đâu. Còn phe nhựt trình khác thì nói Tôn-Van là người điếm hay tranh mầu, lo việc lợi riêng, ham hố công danh và cò lòng tham lam văn vân.

Nhựt trình khác lại nói Tôn-Van là người bình bồng. Khi Hôn-dương-Thành và Võ-xương-Thành đương lúc ngặt nghèo thì Tôn-Van còn ở Ngoại-quốc dặng rình coi cuộc nước ra làm sao, chớ không có về mà chịu đưng với phe đảng.

Chứng phe Cách-mạng thắng trận thì Tôn-Van mới về mà lãnh chức Giám-quốc. Khi về tôi lại gạt dãn mà nói rằng: **Ít lâu đây sẽ có tào binh ta đã mua với Ngoại-quốc chạy về tới Trung-quốc và người Ngoại-quốc đánh**

lòng cho ta vay nhiều, bạc ăn lời nhe mà không đòi việc thế chun, và lại ta về tới Trung-quốc thì càng thêm sức mạnh cho nhơn dân. » Chờ kỳ trung Tôn-Van đem sự tham lam về xử mà thôi. Tôn-Van chẳng hề khi nào ra trận mặt mà chịu đường tên mũi đạn mà sao phe của và dám kêu là *Cách-mạng-nguơn-lô*, kỳ thiết là bợn điếm đáng. Nhứt trình phe Tôn-Van đập từ lại như vậy : *Nếu Tôn-Van mà chẳng ra trận mặt thì sự đã đành, còn Viên-thế-Khải có chịu đường tên mũi đạn hay không? Nếu nói Tôn-Van là bợn điếm đáng, còn Viên-thế-Khải là cái chi đó?*

Nhứt trình khác lại luận cho phe Tôn-Van là kẻ cứu dân mới nước lửa.

Mà nhứt trình Tân-Van-Bảo cho là người làm hại trong nước, vì ngoài miệng nói rằng : binh vực Quê hương, chớ trong lòng mong mỡ xê dân ngu và xuôi nó làm loạn.

Còn nhứt trình phe Tôn-Van thì nói Đường-thiên-Nghĩ bỏ chức Thừa tướng mà về Thiên-tân là vì chẳng muốn thụ phụng Viên-thế-Khải, để cho Viên-thế-Khải một mình tung hoành Chánh-phủ, lại nói Đường-thiên-Nghĩ là người phải.

Mà nhứt trình phe Viên-thế-Khải thì nói Đường-thiên-Nghĩ bỏ chức mà chạy, là vì xa xây 12 triệu bạc của Belgique mà xa hết, nay khó nổi các nghĩa cho Chánh-phủ tướng duyên cớ.

Ấy mới gọi là nhơn tinh lãnh ngoạn!
Đầu đầu cũng vậy, lãnh người hay đời đời!

ĐỒNG-DƯƠNG
TỪ TUNG LỰC CHỈ
(Chronique judiciaire)

Luật hộ và hình thuộc về người Annam
Tòa kều án Đông-dương xử ngày
16 octobre 1911

N° 81. - Lời thề quyết. - Lời giao ước.
Ấn xử sai. Hủy ấn.

Sự thề quyết làm nhằm phép thì cũng như lời giao ước hai đảng tiền bị phải vưng giữ. (điều thứ 1131 - luật hộ)

Hễ ấn nào mà chúng kẻ tôi tớ đã thề, thì ấn ấy phải hủy vì xử sai luật.

Nguyễn-vân-M.... kiện **Ma-D.**...

Tòa kều án.

Cực dễ thăm phán :

Nghĩ vì có ấn sơ lược đề ngày 23 tháng Novembre 1911 giao chủ-phủ tổng thị việc trong vụ tên Ma-D. tiền-cáo nãi xin cho tên Nguyễn-vân-M. bị cáo phải thề một cách hẳn hoi, thì tên bị-cáo chịu thề và đã thề rồi;

Nghĩ vì có phó tổng làm phước bầm về việc thề ấy, hai bên tiền bị đều có ký tên :

Nghĩ vì sự giao ước với nhau trung cách, thì cũng khá cho là luật riêng hai bên đảng tính đã lập. *Điều thứ 1131 - luật hộ*

Nghĩ vì ấn xử ngày 28 giữa 1911, nay đang chông xin hủy, không kể đến lời giao ước của hai đảng là lời m t đảng đã thề cùng một đảng đã chịu thì ấn ấy xử không nhằm luật :

Bởi cố ấy, phá và hủy ấn Tòa sơ Châu-dộc xử ngày 28 juin 1911.

Ta nhắc lại cho mỗi người hiểu việc chống ấn hộ Tòa sơ như ấn xử từ 1s tới 600S thì phải nói : **xin hủy ấn, pourvoi en annulation**, còn trên 600S thì nói : **chống ấn appel**. Nếu nói sai thì mất tiền

Tòa kều án Saigou. Một tên chèo buôn bán tại Saigou, tuy toa hình không buộc tội mà bị quan Biện-ly kêu nãi nên Tòa kều án phạt tên chèo ấy **64.000** quan vì sự gian thương và **32.000** quan là một phần ba giá nhờ gái chèo làm đã bớt được, cộng là **96.000** quan.

PHÁP QUỐC SỬ KÝ
(Histoire de France)

Dân Rômanh Rômanh và dân
Gaulois (Gôloa)
tiếp theo

Qua nam thứ 150, sau Chúa ra đời, có quân Hungnô bởi phương Đông qua đến xứ Pháp-quốc xâm lan bờ cõi. Tướng Hung-nô tên là At-ti-la *Attila* đến đầu cướp phá đến đó, At-ti-la bên tư thì xưng mình là *Thiên-Tôi Fleau de Dieu*, nó nói rằng : *Hễ ngựa nó đi đến đâu thì cỏ cheng hễ mọc đang.*

Dân Hungnô này là dân dã-đàn hung bạo, mắt mày gòm ghê, hễ thấy đến, thì phải kính hoàng, còn mắt nhỏ mà dài, nước da vàng, gò má lộ, lỗ mũi xẹp, cả đôi chàng hễ rời lưng ngựa; nống sữa ngựa cái, lột thịt dưới yếm có hơi neng mà ăn, chúng nó thờ phượng một cây *Gagom-sét* mà thôi.

At-ti-la này hay rùng rợn hai Hoàng-đế Rômanh mà chơi, Thường thường hay sai sứ đến mà dọa hăm. Ngày kia lại kêu Hoàng-đế hướng Đông là một xấu xa

Đức Hoàng-đế Rômanh cả giận, bèn sai quân Đô-thống Aëtius dẫn binh cả phá At-ti-la, đuổi ra khỏi xứ Gôloa.

Sau At-ti-la bị vây chặt, bèn dùng mưu vãn cổ xe mà làm lụy thành, lấy yên ngựa

làm gối, rồi lên đứng trên chót chầu lửa đốt mà tự vẫn, chớ chẳng chịu đầu ai

Qua nam thứ 476, có một khác đến xâm Lăng nước Italie mà chiếm cứ, từ ấy con có một Hoàng-đế Đông-phương ở tại thành Constantinople mà thôi. Bởi ấy dân-Gôloa mới dạng tự do

ĐOÀN THỨ II

Mới về đông vua Mê-rô-hoanh-riêng.
Merovingiens và dân Ca-rô-lanh-riêng
Carolingiens.

(Từ nam 752 qua đến nam 987)

Khi ấy dân Phalang Frances là một thứ dân dã-mạn, đến tại xứ Gôloa mà trú ngụ, chia ra nhiều tiểu bang cũng như dân Gô-loa vậy

Có một tiểu bang hữu danh hơn hết là Phalang-xã-liên *Frances saliens*. Mỗi tiểu bang đều có vua, vua của dân Phalang-xã-liên đó, tên *Mê-rôhê* *Mérovée* trị nước h i At-ti-la qua xâm lăng đó

Bởi ấy cho nên các đời vua sau lấy hiệu Mê-rô-hoanh-riêng Trong đám ấy, có ông Clovis có tiếng hơn hết, từ vì nam 481, Clovis bị một tướng giặc rất cang đảm, có danh với Đô-đức Rômanh một trận tại Noa-sông *Noissons* trong nam 486, bèn chiếm cứ được cả hương Bắc nước Lang sa cho đến sông *Seine*.

Dân Gôloa vì từng quen chịu lon dân Rômanh, nên nay cũng chịu lụy vua Clovis; mà dân Phalang là dân của vua Clovis mà it hay chịu lụy.

Vua Clovis không có giữ theo đạo Thiên-Chúa, mà cô cưới bà Clotilde là người có đạo.

Bà Clotilde đi chồng vào đạo Thiên-Chúa, nên vua Clovis chịu cho ông thanh Rêmi rửa tội tại thành Reims, trong lúc thắng trận Tolbiac đánh lui dân Alaman trong nam 496.

Bởi ấy cho nên các đạo trưởng cả nước Gaulle đều tùng phục vua Clovis là người đồng đạo với mình.

Qua nam thứ 507, vua Clovis nhóm hết binh tướng mà phán rằng : *Có lẽ nào nhặng vua người đạo mà được nhiều đất, cái trong xứ Gaulle này. Ta hãy cậy sức Chúa đến mà tâm thần giảng sụn của chúng nó.* Dân Phalang nghe như vậy, bèn dắt chỉ rừng rừng theo vua Clovis qua khỏi sông Loire, mà giao chiến với vua dân Visigoths, vua này bị tử trận, nên cả xứ hương Nam về tay vua Clovis làm thâu.

Tuy vua Clovis đã vào đạo Thiên-Chúa mà tánh dã-mạn hây-côn, bèn giết hết các vua tiểu bang trong xứ, quý như thống sụn hã, bèn xưng **Phalang quốc đại-vương.**
Sau sẽ tiếp theo

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie philosophique)

Nội-cảm-giác và nhơn-tinh-biên-hướng
(Sensibilité morale et inclinations humaines)
(tiếp theo)

Tri-giác-nhơn-phẩm tánh (biết thể diện = *Sentiment de la dignité humaine*).

Hỏa-quang-vinh tánh (ưa sự vinh hiển = *Amour de la gloire*).

a) Luận về **háo-kỹ-tâm**.—Háo-kỹ-tâm là một tánh ham học. Tri con người ham học dạng biết rõ thị phi, cũng như tí-vị mình ưa ăn, dạng mà bỏ hóa vậy.

Tinh con người ở đời thường hay muốn biết thị phi các việc, nếu chẳng thấu đáo dạng, thì hay âm ỉe trong lòng. Bởi ấy sự **tim kiếm** (*curiosité*) là nguồn gốc sự học hành. Mà nếu học hành dạng thì càng tim kiếm hơn nữa, biết dạng chừng nào muốn hiểu tới thêm chừng nấy. Nhờ sự tim kiếm ấy mà **cách tri-học sciences** và **Triết-học philosophic** mới sanh ra.

Ấy là sự **tim kiếm** cao xa, quân khai dân trí, chớ chẳng phải việc **tọc-mạch** dòm giở ngõ oi, rình mò việc tiểu sự, việc bẻ lạp như đũa ngu lỗ kia vậy. Hoặc **tọc-mạch** những điều phi lễ bất nhơn, đã vậy mà những đũa ngu lỗ ấy hay chữa mình rằng: « **Ở đời chuyện chi cũng phải biết...** » Nghĩ như vậy thì rất sai lầm, là vì hệ mình năng biết sự quấy thì sự quấy đeo đuổi theo mình, giục mình làm quấy luôn.

Con người lại có một tánh rất hiểm nghèo là tánh **bất cần-thận, sơ-hốt** (theo lẽo hồ hơ = *Indiscrétion*) nó giục mình hay ngồi lê đôi mách, lo chuyện thiên hạ, bỡ vạ cáo gian, chuyện mình thì quảng, chuyện người thì sáng. Chớ theo lẽ **chánh-lý** thì con người ở đời **hề dắc nhơn thiên ngôn, như hoạch kim châu bửu ngọc**, nghĩa

là nghe lời lãnh như dạng vàng ngọc qui bầu; **kiến nhơn thiên ngôn mỹ tr thì phù van chương**, là nghe dạng lời lãnh cũng hơn mình nghe ngấm thì vịnh phú; **thỉnh nhơn thiên ngôn lạc tr chung cở cảm sắc**, nghĩa là nghe dạng lời lãnh cũng hơn mình nghe tiêu thiếu chấp trời.

Được như vậy mới **hoàn toàn quân tử, tận thiện tận mỹ, chỉ tr chỉ thiên** cho.

(sau sẽ tiếp theo)
PAULUS HÓA.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

(Etudes scientifiques)

Vật tánh học

(Notes d'histoire naturelle) tiếp theo

Loài **Tàu-thú** mà rất lớn hơn hết duy **con voi**, có con lớn nặng đến một muôn bốn ngàn ký-lô, cao hơn một trường.

Hình tướng nó, khác hơn các thú lỗ mũi dài mà mềm, ăn uống và sự mạnh mẽ cũng nhờ sức cái lỗ mũi đó tất cả, tục kêu cái voi. Và ở trên nhà sàn gần bên cây cái voi nó đó có hai cái **ngà** ivoire người ta hay lấy mà chế-tạo đồ khí dụng rất báu (objets d'art).

Voi tuy là lớn chớ mau mắn nhậm lệ, lại có trí khôn hơn các thú, nên dễ tập dạng, và dễ dạy dỗ.

Và tánh hay chịu khó nhọc, chớ chuyện nặng-nề mà đi đường xa, lại các nước phương đông ngày trước hay dùng trong việc binh.

Loài voi sanh-sản tại nước Ấn-độ, và cũ-lao Xê-lan (Ceylan) nhiều hơn các phương. Trong loài voi có hai thứ, một thứ lỗ tai lớn, và cái xương trước trán u ra, một thứ không có u.

Tại phương Afrique hồi trước Hy-lạp cùng nước Rôma trọng dụng nó.

Bên Á-châu, Mỹ-châu, Phi-châu ba xứ ấy loại **tàu-thú** có một thứ tên

là **Hà-mã** (ngựa ở dưới nước (Hippopotame) thân thể sức-lực rất mạnh lớn.

Sông nó đi chạy trên đất, thì chẳng nhậm lệ bằng ở dưới nước, nên hay ở dưới sông hơn là ở trên bờ.

Loại nó miệng rộng răng dài, cái rang của nó người ta cũng trân trọng như ngà voi vậy.

Bên Phi-châu dưới sông lớn hàng có giống nó ở.

Lại có một loại thú tên con **Tây-ngưu** (con-tây) = rhinocéros cũng ở tại Phi-châu, bộ-tướng hung-ác dữ tợn, lại có sức mạnh mẽ vô cùng.

(Sau sẽ tiếp theo).

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

III. EMPIRE OTTOMAN

Ô-tô-manh đế- quốc

Địa phận: 400 triệu mẫu.

Nhơn số: 30 triệu.

Ottoman Ô-tô-manh Đế-quốc, nằm trùm trên ranh ba châu: Âu-châu, Á-châu, Phi-châu, là:

1. -- **Tây Thổ-nhĩ-kỳ** (*Turquie d'Europe*)

Địa phận: 33 triệu rưỡi.

Nhơn số: 12 triệu.

Xứ Tây Thổ-nhĩ kỳ này có chư hầu là: **Bul-garie, Roumèlie, Bosnie** và **culao Crète**.

Kinh-đô là Constantinople (1 triệu 20 muôn nhưn số).

Tại Thổ-nhĩ-kỳ có nhiều mỏ kim-khí nhiều núi mà không ai khai khoáng, việc canh-nông kỹ nghệ thường mãi lạc thừ. Đồ thổ sản là: **Báp, lụa**.

2. -- **Đông Thổ-nhĩ-kỳ** (*Turquie d'Asie*)

Địa phận: 177 triệu mẫu.

Nhơn số: 17 triệu.

Kinh-đô là Damas, chư hầu ở tại Phi-châu là: **Egypte** (Ai-cập) **Hông mao bảo hộ**, **Tri-poli** (nước Italia đương chiến với Thổ nhĩ-kỳ mà chiếm đoạt).

3. -- **Serbie** (*Xet-bi*)

Địa phận: 185 mẫu.

Nhơn số: 2 triệu rưỡi.

4. -- **Monténégro**

Địa phận: 90 muôn mẫu.

Nhơn số: 23 muôn.

Các xứ này nhập làm Ottoman đế-quốc, giữ đạo Hồi-hồi.

THƠ TÍN 信書

Guide postal (tiếp theo)

Imprimés (giấy in)

Giấy in chia ra làm hai hạng:

- 1° Nhựt báo và giấy in hữu hạn (écrits périodiques).
- 2° Giấy in vô hạn (non périodiques).

Giá thuê:

Giá thuê mỗi tờ nhựt báo và giấy in hữu hạn nặng cho tới 50 grammes thì phải đóng 2 centimes (cò số 2).

Như nặng quá 50 grammes thì tính thêm mỗi 25 grammes là 1 centime (cò số 1).

Ví dụ:

Nặng	tới 50 grs...	cò số 2
từ 50 grs.	tới 75 grs...	» 3
từ 75 grs.	tới 100 grs...	» 4
từ 100 grs.	tới 125 grs...	» 5

Cứ mỗi 25 grs. nặng thêm thì thêm 1 cò số 1 như vậy.

Imprimés được gửi nặng tới 3 kilog. Khi nào tờ nhựt báo và giấy in hữu hạn ấy thông thường nội trong xứ đóng báo hay là trong quân kể cận đó thì được đóng phần nửa tiền thuê nói trên đây.

Những nhựt trình cũ, nhựt trình ngoại quốc gửi trong nội xứ thì cũng đóng theo một giá thuê như nhựt trình mới và nhựt trình langsa vậy.

Nhựt trình và giấy in hữu hạn gửi phải gói giấy ban bande hoặc bỏ trong bao thơ trần (nghĩa là không gói lại hay là cột sợi nhợ ngan qua). Miếng là phải làm cách thế nào cho nhà thơ dễ bề xem xét cho dễ và cho mau.

Imprimés non périodiques (Giấy in vô hạn)

Giấy in vô hạn cũng được gửi nặng cho tới 3 kilogrs.

Phương viên vuông vức mỗi góc 15 c m.

Như gói ống tròn thì phải 75 centimètres bề dài, 10 centimètres bề ngang qua miệng ống (diamètre)

Giá thuê giấy in vô hạn:

- 1° Gói giấy ban (sous bande):

Từ 0 grs.	tới 15 grs...	cò 2
Từ 15 grs.	tới 50 grs...	cò 3
Từ 50 grs.	tới 100 grs...	cò 5

2° Gói như bỏ trong bao thơ gói lại: như theo cách thơ trần (carte postale) hay là bỏ trong bao thơ trần không gói lại: mỗi 100 grs. thì cò 5.

3° Nặng trên 100 grs. bắt cầu là theo cách thức bức nào: Cứ mỗi 100 grs. hay là

mỗi phần trong 100 grs. thì đóng thuế 5 centimes. (Sau sẽ tiếp theo)

Cao-Hoài-Do, Cũchi.

THƠ TÍN VẮNG LẠI (Correspondances)

Monsieur. - Vả chăng tôi xem trong tờ Lục-tỉnh-tân vẫn nói chuyện chú Tao-phi-COX, thì tôi nghĩ lại lấy làm buồn cho người đồng bạn mình làm, không biết làm sao mà không biết xét, đã ra thân làm chày da phồng tràn mà nuôi nó, lớp thì nó ăn cho sưng thán, lớp lại đem về tàu mà mua chực BÀ HỒ, là thì nó thương và cảm ơn mình lắm, vì mình lo thủ quyền lợi cho nó, mà nó lại nhạo cười và kêu ngoạ đường ấy, vậy từ này về sau có lẽ nó mà đồng bạn 41 con điểm nhiên lựa thì, mà lo nuôi nó lớp tháng QUAY là con Chèc-Côn một quạ đó nữa, *Đồng bạn ơi!* thôi là bấy nhiêu đó thì thôi, chớ con đèo theo mà làm giàu cho con cháu nó nữa. Hề mình có dùng món chỉ xin đến tiệm đồng bạn mà mua, đóng thuế lợi cho người mình, chớ đừng có tiền thì đến tiệm Chèc mà mua, khi lỡ thiếu mua chịu nó không bán như cũly Nà-Nuôi vậy. Annam mình có nhiều người cũng thế, hề đồng bạn ta có lẽ ra đồng tiền nó mà buôn bán, thì nhiều người mua chịu rồi không trả, nên làm như vậy thì làm sao cho có xóm mà buôn bán cho lâu dài, nên ít năm thấy đẹp tiệm.

Vậy sau này khuyên mấy ông chủ tiệm Annam con đường buôn bán này, chớ ngã lòng, hề van sự khiêu đầu nạn, mới người ta chưa kịp xét, nay như có tờ Lục-tỉnh-tân vẫn này mỗi tuần đều nhắc nhở đồng bạn ta lo thủ quyền lợi, thì có lẽ nó mà đồng bạn ta con đến tiệm Chèc mà mua đó nó nữa sao, tôi trông cậy như tờ nhựt-báo này khuyên giải, thì ít năm đây trong lục-châu một nhà buôn đến là của người đồng bạn ta hết thấy, chừng ấy Chèc-Quay không tiền về Tàu mà thăm cha nó là Chèc-Côn

TIẾN-BÌNH-LANG.

Monsieur. - Tôi thấy trong Văn-công, Thơ-mai dạy phép xưng hô lời ăn tiếng nói rất nên tao nhã mà còn thiếu một cách sau này:

Cha mẹ ghê với con ghê xưng hô cách nào? vợ bé với vợ lớn, xưng hô khi còn sống và khi chết rồi, cách nào?

Vậy tôi cúi xin ông cắt nghĩa đùm thì tôi cảm ơn ông.

Nay kính, Bế-sức, TIẾN-MINH-NÀO-ƠI, kính vấn.

M. Nguyết. - Cha mẹ ghê kêu con ghê thì lấy chữ NGHĨA TỬ; con ghê kêu cha mẹ ghê, như còn sống thì kêu bằng: KẾ PHỤ, KẾ MẪU, nếu thạc rồi thì xưng hô là: TIÊN KẾ PHỤ, TIÊN KẾ MẪU.

Vợ lớn kêu vợ bé là GIA-TRÁC-THẮT hoặc là GIA-TIÊN-TÍNH, bằng thạc rồi thì kêu là: GIA-TIÊN-TRẮC-THẮT, hay là: GIA-TIÊN-ẾU-TÍNH, con vợ bé xưng hô vợ lớn cũng là: GIA-CHÁNH-THẮT, mà thạc rồi thì kêu là GIA-TIÊN-CHÁNH-THẮT.

Mấy chú xưng hô này là lấy theo chữ dùng thường của thế tục mà xưng, chớ trong Lễ-kỷ và Văn-công thì có xưng hô nói trong ngữ-phục mà thôi, ngoài ngữ-phục thì không có nói.

Giãnh, le 26 Juillet 1912.

Monsieur. - Trước trong kính thăm Tiên-sánh dạng phước thọ thiên niên.

Vả chăng trong sách có câu chữ nói rằng: *Thiên sanh nhân hà nhân vô học, địa sanh thảo hà thảo vô căn.* Song do há nào trời sanh cha mẹ tôi đã nhúm phân vô phước không lọc trôi đời làm tôi người mà kiếp cực khổ đã trôi chết, nay đến phân của tôi cũng con vô phước làm mới lại cực khổ hơn nữa mà con không đủ mà ăn không biết sao vậy, vậy thì chẳng sách nói làm sao?

Hay là nói rằng: *Phụ nghiệp tử nang thọ đồ?* Vậy tôi cúi xin ông rộng lòng chấp xin phân giùm cho tôi rồi rất cảm ơn.

Nay kính, T. T. C.

M. C. - Tục họ cũng rõ trong mỗi một con người đều tùy theo sự bẩm thọ và sự lưu truyền của tiền nhân mà cư xử, hai đời ấy hằng ngày càng lộ ra luôn hoặc ít hoặc nhiều.

Nhưng cũng có thể mà chữa được, là phải đến sách gia-công, tinh-tinh khám khải và hữu đại chi luân luân thì mới được.

Kính thăm quý quân liệt vị an hảo, cho phép tôi hỏi một việc, có chi mà lúc này Chèc đi mua xác con khỉ dữ vậy, mua mà làm cái gì, bán cò 2\$00 một yên rồi năm quan tiền Annam, vừa không, đi trả lại sau bán cò khỉ không? Chờ hãy lâu xác con ấu không hết phải bỏ, xin quý quan trả lời cho em, thì hữu hạnh cho nhà vườn Annam ta lắm!

PHU-SÁM-LONG kính vấn.

M. Long. - Ấy là cũng một nguồn lợi mới cho đồng bạn ta đó, Bôn-quan hỏi độ thì họ nói mua xác con ma sùng ghê. Có voi như họ mua nhiều thì nên cấm, giá, bồng mua ít thì bán giá đó.

NHÀN ĐÀM

Chín chông chín. - Có hai người bạn thiết kẻ thường hay sai nô-bộc qua lại cho nhau đồ thổ sản.

Nô-bộc tên Giáp mỗi lần đem đồ qua cho tên Ất thì tên Ất hay thường công theo thói thiên hạ hay, bởi nữa nô-bộc tên Giáp cứ bụng lớn.

Bữa nọ tên Giáp sai nô-bộc 12 trái hồng nương nương chín-nỏ đem qua cho tên Ất.

Tên Ất liền nó sắp trên bàn rồi nạt lui. Nó bèn cầm quân bô ra về không thêm thì lễ.

Tên Ất mới bắt lỗi nó sao làm nô-bộc vô lễ vậy, bảo nó ngồi thế vị mình làm chủ, dạy nó cách lịch sự. Nó bèn ngồi trên mây lên ghế, anh Ất cầm cái đồ già bộ lơm khom bằng hồng lại gần nó mà thưa rằng: *Thưa ông, chủ tôi sai đem trái cây cho ông ăn chời lấy thảo.* Tôi chào ông tôi vậy.

Nô-bộc của Giáp bèn cười miêng chí, miêng nói: *Cảm ơn mây, tay làm bộ mồm tôi đơ ra mà nói rằng: đây nè, tao thường công cho mây một đồng bạc.*

Ất bị nô-bộc dạy khôn, biết mình sơ, bèn cười xòa và cho nó bạc thường công.

THƯƠNG TRƯỜNG

Trong 15 bữa rày việc thương mại rất kém, là vì giá lúa lên cao. Giá cả ta biến sau đây cũng cho là chắc chắn. Trong hai tuần nay coi vội mưa đều trời, phong thuận vô hòa, việc ruộng nương trong các châu các quận coi thể nông vụ lặn trôi.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng septembre và octobre.

	VĨNH LONG - GÒ CÔNG tròn	BAI XAU
Lúa : ta 15, lục thất cửu ngũ, chớ đến nhà máy.	4895	5810
Gạo lức : xay máy, ta 10, lục linh thất, kê về bao, chớ 9 phần rưỡi gạo nam lai lúa... thăng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng	6.60	"
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	6.40	"
Tằm : số 2 Saigon.	7.00	"
Bột gạo trắng.	6.10	"
	2.15	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine

Kể từ lần chót đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Marseille.	"	20.526	20.526
Havre.	12.160	20.381	32.541
Bordeaux.	"	20.222	20.222
Tổng cộng xuất cảng từ 18 juillet tới 1 ^{er} août 1912.	12.160	61.132	73.292
" từ 1 ^{er} janvier tới 18 juillet 1912.	98.611	1.443.207	1.541.818
" từ 1 ^{er} janvier tới 1 ^{er} août 1912.	110.771	1.504.339	1.615.110
Sóng lúc năm 1911.	122.598	2.127.959	2.555.555

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CẨM	BỘT	CỘNG
Chở đi France.	"	1.504	"	765	"	2.269
" Singapore.	"	1.375	"	107	344	1.826
" Hongkong.	"	1.438	"	167	2.527	4.132
" Philippines.	"	4.001	"	"	"	4.001
" Manille.	"	2.046	"	"	"	1.047
Cộng xuất cảng từ 18 juillet tới 1 ^{er} août 1912.	"	10.365	"	1.039	2.871	14.275
" từ 1 ^{er} janvier tới 18 juillet 1912.	18.836	316.363	8.795	19.726	53.005	416.725
" từ 1 ^{er} janvier tới 1 ^{er} août 1912.	18.836	326.728	8.795	20.765	55.876	431.000
Sóng lúc năm 1911.	38.883	368.046	24.995	27.676	53.771	513.271

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu rá lớn	th. chuang	23800	Bong-bong	hạng nhất	12	3008.0	Tom khoi nhưt hang	12	108	16800	
Vên-vên, rá nhỏ	id.	27.00	ca.	ba	id.	240	khong voi nu hang.	12	25	1035.00	
Huỳnh rá xuôn	id.	112.50		tu.	id.	720.00	Tom khoi con vo.	12	30	1035.00	
Sao rá lớn	id.	35.00	Hoa song	hạng nhất	100 kilos	27.00	Xung nhua	id.	135.00		
Sao rá nhỏ	id.	60.00		nu	id.	15.00	hang nu	id.	100.00		
Sao rá xuôn	id.	30.00	Ca man	ba	id.	12.00	Nhua som tho	id.	15.00		
Củi thời	1 th. chuang	2.00		id.	id.	8.00	Đau phung	id.	6.50	7.50	
	vàng	2.00	Mây	ba	id.	5.00	Hót sen	12	10	9.80	
Cây máu	vàng lọt	2.50	Muối	id.	id.	0.90	Đau phung	12	40	10.00	
	đỏ	1.50		12	15	360	Đau đũa	12	45	10.00	
	sậm	1.25		12	15	360	Đau đũa	12	45	10.00	
Gạch tiền	1 mion	85.00	Tên châu	12	15	360	Củi đukhoi	id.	1.50		
Gạch ci-nhút	1 trâm	9.50	Mô cây Batri	12	15	360	Nam ky	id.	2.50		
Gạch ment	id.	3.50	Phu yen	12	15	360	Xuong tương	id.	25.00		
	có lỗ	9.50	Cua Hân	12	15	360	Ngô voi	12	10	700.00	
Bạch đầu	id.	9.50	Qui nhom	12	15	360	Báp trắng Nam ky	100 kilos	4.60		
khẩu	12	125	Nam yang	12	15	360	Báp đỏ Bắc ky	id.	1.80		
Sáp	id.	10.00	Vung	id.	125.00		ba trâu	12	45	21	32.00
Cao-su Anam	id.	từ 77 tới 85.00	Vung	id.	75.00		bo	12	45	10	50.00
(nhuộm) Lào	id.	từ 100 tới 180.00	Vung	id.	50.00		ma	id.	40.00		
Trứng cá (mắm)	id.	110.00	Ngôi móc	12	15	360	Đá xanh vữa nhuyển	1 th. chuang	60.00		
Vôi	id.	2.50	Ngôi đại	12	15	360	Hồ thien va	12	42	28.00	
Vôi Bắc ky	100 kilos	0.50	Ngôi Bắc ky	12	15	360	không giấy	id.	23.00		
	trâu	12	Đưa miếng khô	12	15	360	Đầu sô	id.	68.00		
Sừng	bo	17	lát hot	12	15	360					
	mai	19	Bông vải	12	15	360					
		33	nhà máy	id.	30.00						

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.)

Vải Langsa và Hồng-mao

- Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thược Hồng-mao có 9 tấc Langsa, một cây giá
- Cùng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ 40 da
- Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc 26 da
- Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da)
- Vải hiệu Shering 8 tấc, 8 tấc rưỡi 40 da
- Vải hiệu Ma-da-po-lans 7 tấc, 8 tấc 24 da

từ 2800 tới 3800
 từ 4.95 tới 6.50
 từ 2.90 tới 3.50
 từ 3.00 tới 3.80
 từ 6.20 tới 7.60
 từ 3.50 tới 4.75

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thiếc để rèn dao	100 kilos	53800	id.	co lo hang nhut	100 kilos	68.50	id.	co lo hang nhut	100 kilos	68.50
id. mỏng	id.	45.00-37.500	id.	hang nhu	id.	3.00	id.	hang nhut	200 kilos	25.00
id. miền hoi	id.	11.25	id.	xiem deo chuang	1 thuc	100.00	id.	hang nhu	100 kilos	7.00
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	id.	hang nhut	chuang	70.00	id.	hang nhu	100 kilos	7.00
Đá búng hiệu Angers	1 thiên	100.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00
có móc	id.	100.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00
Gạch ống Marseille	1 thiên	100.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00
id. cát làm lộ	100 kilos	13.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00
Gạch ciment	id.	6.50	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00
id. hạng nhất	id.	3.50	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00
id. hạng nhì	id.	3.50	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00	id.	Đỗ sô màu vàng	100 kilos	115.00

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthés			Larue Frères			Champagnes		
Berger	1 thùng	15.50	La Lorraine	thùng 15 ve	11.00	Leon Chandon	12 ve	1.50.00
Cusenier	id.	168.50	Pilsen	id.	13.50-17.50	id.	12 ve nhỏ	48.00
Pernod fils	id.	41.25	Stout Chat	id.	29.00	Asti Garcia	12 ve	42.00
Dubied	id.	52.50	id. le Loup	id.	25.25	id.	21 ve nhỏ	48.00
			Dragon	21 ve		Veuve Glicquot	12 ve	46.00
Bières						id.	21 ve nhỏ	48.00
Gruber	thùng 48 ve	16.75	Bitters			Tisane Marquis de Borgey	12 ve	9.00-11.00
Nhut-bôn	id.	16.75	Amer Picon	12 ve	36.00	id.	21 ve nhỏ	10.75
id. hiệu Kirin	id.	18.00	Secrestat	id.	23.00	Tisane Phénix	12 ve	25.00
Phénix	thùng 36 ve	8.50	Cognacs			id.	21 ve nhỏ	33.50
Velten	id. 21 ve	13.50	Dejean	12 litres	11.50	St-Marcoux	12 ve	35.00
Gruber colonial		16.25	Jules Robin	id.	19.50	id.	21 ve nhỏ	38.00

GIA TRUYỀN TẬP (Recettes utiles)

Trị rụng tóc

Muối trắng.....	1 muỗng càphê
Nước dừa.....	40 grammes.
Quinine (kininh).....	20 —
Rượu Rhum ngon.....	400 —

đổ vào ve sạch, nhét nút cho kín, mỗi khi dùng thì phải lắc ve cho mạnh để ra đĩa, dùng bông cotton nhúng mà thoa da đầu.

Mấy người đồn bà có con cùng các ôn bà nên đọc bài này

Một người đồn bà kia tuổi đời còn trẻ, mới đang 25 mà thôi, khi đẻ lại bị chứng sản hậu phát kinh; Bên vọt và rước Lương-y tới dùng thuốc đã đủ thuốc mà bệnh cũng trở trở. May đâu ông Lương-y ấy như trẻ lại bên cho thì này uống hết hai muỗng Sirop de Cholrat de Follet. Tức thì cơn cơn hết dục. Bởi ấy những người đồn bà có thai, gìn ngày nắng-nguyệt khai hoa nên sớm sáng một xe Sirop này mà họ thần, ấy là một phép rất để rất chắc lại rất kiện để mà phòng khí sáng hậu cho mỗi người đó. Đang lúc chuyên bụng, quần thối trong lòng, hết nóng vào vài ba muỗng, thì êm ả bớt đau.

Các ôn-bà cũng nên sớm sáng mà đem theo trong lúc đi để cho người ta, dùng cho uống trong cơn đau

đơn vô cùng ấy, thì ít sẽ động chứng cảm tạ mình biết bao kể xiết.

Dùng chừng một vài muỗng lớn Sirop de Follet này thì trong vài phút đồng hồ đã đủ thấy yên tĩnh đáng những bệnh đau đơn dữ dội.

Hết uống rồi thì nó hay làm cho an giấc đáng ít giờ đồng hồ, rồi hết khi thức dậy thì vạn định giải tiên.

Thuốc Sirop này rất tinh khiết lắm, dầu đề lâu cũng không phải tặc-khi chi hết. Nó có tác làm cho bớt sự đau đơn như những bệnh đau lưng, đau bụng, đau gan, đau thần hoặc đau răng.

Nhờ có nó mà nhiều bệnh đau răng như răng, đau cùn-cốt cũng là bị phòng bị chạy rất rất rạo khó chịu, cũng phải êm ái tức thì. Lại hoặc uống thấy êm, rồi một lát nó muốn đau lại, thì uống thêm một muỗng lớn nữa, ít phút êm lại liền. Trong 24 giờ đồng hồ uống được chừng 3 muỗng lớn, và mỗi muỗng có sắc làm cho ngon ngủ đáng trở nên sau giờ đồng hồ, mà ngủ một cách khỏe khoắn lắm.

Con nít thì dùng muỗng nhỏ để uống trà-phê đó mà họ uống đứng, chừng ba bốn muỗng.

Sirop de Follet này có hơi chất chát một chút, cho nên hết uống rồi một muỗng lớn, thì nên uống thêm vài hợp nước lạnh hay là nước đường chi cũng được.

Thuốc Sirop de Follet này tại tiệm thuốc nào cũng có bán còn chỗ luyện chế nó là nơi đường Jacob môn bài số 19 Paris.

Muốn cho khỏi lầm đó giả thì hãy rời cái nhãn cho có tên Follet bằng hơi sẽ mua.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat, Saigon và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

Mưu Kim-Chí, Non-van. — Tính tình trong thiên nữ công nữ hạnh vừa, mà ngọt có một đều hay hơn mắt, song cũng hay có lòng phụ xướng phụ tùy.

Mưu Lê-Thị-Liên, Non-van. — Tính tình ngay thẳng sau trước xuôn tròn, mà hết nữ công ít khéo, hay ưa đơn ưa ca, lên xe xuống ngựa.

M. Lưu-vân-Quỳ, Chợ Lớn. — Tính tình thuần hậu, mà hết cử chi ít rành, nóng ham chơi huê nguyệt rượu chè, cho nên nhiều khí thiên hạ ít tưởng, nó sanh nhiều sự phiền hà, hậu nhứt khá lắm.

M. Vô-thanh-Hoài, Chợ Lớn. — Tính tình thuần hậu cũng ban hữu ở ăn có nghĩa, với thần bằng hết dạ tư lương, song có nhiều khí thiên hạ ít tưởng, nó sanh nhiều sự phiền hà, hậu nhứt khá lắm.

M. Bà-Kinh-Lạc, Chợ Lớn. — Tính tình vui vẻ, với thần hiền từ, cũng an em hết lòng thủ tình, với trường thành có dạ khiêm cung. Bởi ấy cho nên thiên hạ mới hiệp hân, kính kính sự nghiệp, song hết sạp đặt chưa được rành cho máy. Phải rằng tiếng nằng có sách đọc nhứt trình thì sau khá lắm.

M. Vô-trung-Hồ, Chợ Lớn. — Tính tình lợi lạc, cử chi dang hoán, song hay có dạ tha cứu biệt sa, phải rằng mà lo buồn nội trong tiệm đứng có nóng dạ nguyệt hết ngoài đường, nghĩa là hết lòng việc bán buôn, thì phải cho rành số sách, cũng quan khách hết lòng nghinh tiếp, với đầu giá tròn dạ trung thành, thì có ngày sẽ phát tích.

M. Trương-minh-Học, Chợ Lớn. — Tính tình thuần hậu, có khiếu thông minh, học ít biết nhiều, mà ngọt ít hay siêng sáng; tuy tên là Minh-Học cho việc khuất lấp khó trông, vì sự học tương khương, cho nên khó hết phát tích.

M. Trần-nguyên-Quỳ Quỳ-tên. — Già thế vừa lòng, ăn học đủ xài, tính tình lợi lạc, tâm hảo mạng bất hảo, nhứt thần giả ôn bảo.

M. Trần-vân-Lành, Bà Chiểu. — Tính tình cương trực cử chi rất lãnh, việc vua quan đều đó phân minh trong lương xã đầu đầu đều đều. Phải rằng học và đọc nhứt trình cho thường, sau chắc được làm Cai-tông.

M. Lê-tuần-Tử Bà Chiểu. — Tính tình nhu nhược, hay khiếp sợ quan quyền. Vô sự thì trao chắc đạo điển hữu sự bao nhiêu cũng dám tổn. Bằng coi sách đọc nhứt trình cho thường mà tập rèn tính hạnh thì mới khá được.

M. B. E. T. Tuấn-túc, Sóc-trang. — Tính tình cương trực cử chi dang hoán, cùng tá điển hết dạ hồng khoan, với hương chức ra tay trợ lực, tâm hảo mạng hảo phát đạt vinh huê tào.

M. P. N. T. — Tính tình nhu nhược, cử hay chịu theo xác thật, chẳng chút cương cử. Bởi vậy cho nên nhiều đều cam khổ. Đạo làm trai mà không có chí cả, thì cả đời phải hoạn nạn luôn luôn.

M. T. Y. G. Q. P. Saigon. — Tính tình cương trực, cử chi rất rành, giỏi giầu việc học hành, phân minh đều hú tạc. Tâm hảo phát đạt vinh huê tào.

QUAN HÌNH BIỆN VINH

(Xem hình mà biện câu hát cho đúng)

RÉBUS



Bài số 16. — Xuất tục điều nhứt củ.

CÂU ĐỐ THỨ 2. — Vì cơ nào mà số đỉnh trên mũi ghe các tỉnh, không sắp theo thứ tự. Sao Bạch giá số 4 Chấu ốc số 2, rồi Mỹ thổ số 14, Gò công 20, mà Vĩnh long 17 v. v. sao vậy ?

BÀI SỐ 14. — Chìm lầy về núi tối rồi, Chệ em toan liều lấy nổi nầu cơm.

Biện trạng. — MM. Vương-Tự, Mythố.

Lâm-chấn-Nghĩa, Chólôn.

Phạm-vân-Long, Biên-hoa.

Biện trạng. — MM. Kim-Soon, Saigon.

Trần-vân Cố Bà Chiểu

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm (tiếp theo)
 Nói về giấy an-tri tiền bạc (Valeur de placement) và giấy khoán-cổ (Valeur de speculation).

Trong phép buôn bán tiền bạc thì người ta phân những giấy tờ hùn-hiệp ra làm hai thứ; một thứ kêu là: giấy an-tri tiền bạc (Valeur de placement), còn một thứ kêu là giấy khoán-cổ (Valeur de speculation).

Giấy an-tri thì giá nó chẳng đổi dời, hề hỏi mua bao nhiêu khi bán lại cũng bấy nhiêu, còn giấy khoán-cổ thì có khi giá nó sẽ cao hơn số tiền mình mua giấy ấy ít nhiều tùy theo sự tấn phát cuộc lý-tài của mình hùn đó.

Giả nghĩa việc mua bán giấy hùn (kêu là khoán-cổ).

Việc mua bán giấy hùn là một việc rất cần-ích trong phép buôn tiền bạc. Xin chớ tưởng rằng: Việc mua bán giấy hùn là một

đều lòng hiểm, vì hề coi việc lý-tài người ta lấy hùn ấy mà chắc chắn rồi, thì có làm sao lỗ nặng mà phồng lo.

Ấy vậy việc mua bán giấy hùn đã chẳng hại, mà lại có ích cho phép hùn-hiệp lắm, vì nhờ có cuộc mua bán giấy-hùn thì các tờ hùn-hiệp mới khỏi bị hạ giá một cách chẳng công-bình, mới có giá đúng với cái sự thành suy cuộc lý-tài của nó. Vì nếu như chẳng có cuộc mua bán giấy hùn, thì khi chừ công có hùn vào một hãng nào kể chừ công từng tiền muốn bán giấy hùn, thì khi ấy phủ giá nào biết cuộc của chừ công hùn đó là đại-lợi bên mua, thì ắt cũng thừa điệp gấp xài tiền của chừ công ấy, mà hạ giá cho rẻ mạt, chớ có bao giờ mua cho đúng cái giá quý trong giấy ấy tùy theo đầu thanh vượn cuộc lý-tài của chừ công hùn đó đâu.

Chỉ như có cuộc mua bán giấy hùn rồi, thì những giấy ấy làm sao mất cái nguyên giá nó choặng.

H. M. STOLL.

(Sau sẽ tiếp theo)

BANQUE DES VALEURS

(Khoán-cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
 Đường mé sông QUAI FRANCIS GARNIER.
 môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khối-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hùng* cũng *trái-khoán* là gì? có lẽ chừ-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn-hiệp buôn bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chừ-tôn tiền tiền chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chừ-tôn đứng hùn vào các hãng Langsa, như là: Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cầm-cổ nhà đất vượn vượn. Và cũng đủ làm cho chừ-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu **Banque des Valeurs** sẽ trợ lực cùng chừ-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chừ-tôn hiểu. Hễ ngày nào chừ-tôn đã hiểu các hùn-hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ cho chừ-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất thiệt hại cho chừ-tôn.

Lâu nay chừ-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-x. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-x nhau cho bằng sự hùn-hiệp mà thân lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK	NĂM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELE	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COUBS
HÀNG NÀO CÓ BÁN	thành lập	Vốn định hùn	Vốn đã thu vào	ĐIỀU-KHẨU SỐ PHẦN-MỨN	hùn mỗi mứn	mỗi mứn chia lần chót được	GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (1^{er} juillet 1912)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 265.000 " hùn 100.000 "	Piastres 300.000 " 265.000 " 200.000	3.000 2.650 1.000	Piastres 100 " 100 " 100	\$ 200. Ventes et A
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach	1910	35.000 obligations Francs 2.300.000	Francs 2.050.000 " 19.250	23.000 350	Francs 100 " 100	" 192 - Nominal
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	" 3.000.000	Francs 1.500.000	23.000	Francs 100	" 200 - "
Société generale des Hévéas du Donai.	1910	Piastres 120.000	Piastres 90.000	30.000	Piastres 100	Fr. 150 - "
Société Immobilière de l'Indochine	1899 1900 1909	" 125.450 Francs 300.000 " 700.000 " 1.000.000	" 126.450 Francs 1.000.000 " 500.000	1.200 600 2.529 2.000	Piastres 100 " 50	" 100 - Vendeur \$ 100 - Nominal " 50 - "
Rizerie Orient.	1894	Piastres 100.000	Piastres 100.000	800	Piastres 500	frs. 10 91 pour 1911 12 - pour exercice Cloturant 30 6 11	Francs 600, ventes " 615 Act. ord. Piastres Ex. C. 11 - 600 Nominal
Rizerie Union.	1881	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi	225	Amorties	Ex. C. 8
Société Commerciale française de l'Indochine Rauzy et Ville	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	200 piastres - "	Act. de jouissance 2.000 piastres Nominal
Rizeries Indo-chinoises (Haiphong)	1910	" 300.000	" 300.000	600	Francs 500	Marseille Fr. 200 -
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	Saigon. Tax de vendeurs.
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908	" 2.000.000	" 1.250.000	20.000	" 100	5 - pour premier exercice 20 frs. pour 1911	"
Société de Publicité et d'Affichage.	1910 1911	\$ 250.000 obligations " 30.000	Piastres 250.000 " 30.000	2.500 300	Piastres 100 " 100	Fr. 120 - Acheteurs \$ 100 - Ex. div.
Tại Paris. giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (24 mai 1912)							
Cie Tramways Indochine.				f. 500 Ex. C. 21		43 50 fr. pour 1911	Francs 800 -
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.				" 500 " 19		" 45 " " "	" 1.070 -
Messageries fluviales de Cochinchine.				" 100 " 17		" 20 " " "	" 305 -
Banque de l'Indochine.				" 500 - 125 p.		" 50 " " "	" 1.570 -
Charbonnages du Tonkin.				" 250 Ex. C. 22		" 80 " " "	" 1.640 -
Messageries Maritimes.				" 250 " 3		" 25 " " "	" 116 -
Chargeurs réunis.				" 500 " 62		" 25 " " "	" 6.170 -
Union commerciale indochinoise.				" 500 nouv.		" 25 " " "	" 23 -
Distilleries de l'Indochine.				Part (C. 1 att.)		" 45 fr. pour 1911	" 747 -
Société Indochinoise d'Electricité.				f. 500 Ex. C. 24		" 45 " " "	" 830 -
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				" 500 " 8		" 45 " " "	" 1.116 -
Société Cotonnière de l'Indochine.				" 500 " 8		" 50 " " "	" 200 -
				" 100 " 6		" 9 25 " " "	" 351 -

VALEURS

(hàng)

M. STOLL
ANCIS GARNIER.
aigon

n-cổ nghĩa là gì, ra
-khoin là gì? có lẽ
lình hủn hiệp buôn
ra làm sao?
e của chu-tôn tiền
e 300 \$ đủ mà làm
ng Langsa, như là:
tổ chạy sông, Hàng
và đến khi, Hàng
ng cũm-cổ nhà đất
tôn hủn lớn vậy.
des Valeurs sẽ trợ
ràng cho chu-tôn
u cách hủn hiệp cũ
chức cho chu-tôn
khỏi thất phát thiệt

khí nghe người ta
trương-xí. Ấy vậy có
từng người Annam
sử hủn hiệp mậ
e-chau này.

COURS
GIÁ BÀN

\$ 200. - Ventes et A
» 192. - Nominal
» 200. - " "
» 150. - " "
» 100. - Vendeur
» 100. - Nominal
» 50. - " "
ramcs 600. ventes
» 615. - " "
» 100. - Piastres
» 1000. - Nominal
» 8. - " "
» et. de jouissance
» 100 piastres Nominal
» Arseille Fr. 200. -
» aigon. Pas de vendeurs.
» " " " " " "
» r 120. - Acheteurs
» 100. - " "
» 100. - Ex. div.
» " " " " " "
» ramcs 800. -
» 1 070. -
» 205. -
» 1 370. -
» 1 619. -
» 116. -
» 6 170. -
» " " " " " "
» 23. -
» 747. -
» 810. -
» 1 116. -
» 200. -
» 351. -

SỮA ĐẶC

NESTLÉ

HIỆU
"Ồ CHIÊM"

LÀ QUI

HƠN HẾT CÁC THỨ SỮA ĐẶC



TRADE MARK.
Registered.



NÓ LÀM CHO NGƯỜI TA

ĐẶNG MẠNH MỀ

VÀ

TRẮNG
LỰC

Bồn quân sẵn lòng mà giải cho khán quan hiểu cách độn sữa đặc hiệu Nestlé này và sự ích lợi dùng nó mà nuôi con trẻ, người lớn và kẻ già cả, cùng cách bán sữa này, cách gói và các cách cho biết chỉ má mua. Ai muốn thưởng nghị thì phỉ gửi thư đến cho Chủ sự Bồn quân mà phỉ bỏ vào thư một con niêm 0\$04 thì Bồn quân hồi âm chẳng sai. Con ai không định con niêm thì không trả lời.
LỤC TÍNH TÂN VAN QUẢN



Khí hư đầu thông

vì BỞI

bệnh thương-ti mà ra

Những người nào mà hay *long óc nhức đầu sỗ mũi* là vì *ti vi có bệnh*, ăn uống ít hay tiêu hóa, vật thực ở lại trong bao tử mà trở nên hôi ỉ, làm cho *miệng thúi, hơi hôi*, và *mửa nóng đầu khất nước*, vì vật thực chẳng tiêu hóa, nó dồn lại trong bao tử mà tự sanh độc được, làm cho máu mình lẫn phải độc, phải hư. Bởi ấy nó hay làm cho *nhức đầu sỗ mũi*, trong lúc mình *hười đồ hôi, mũi thúi* vậy. Hoàn Pilules Pink trị *bệnh thương-ti* rất hay, làm cho mình *đặng ăn ngon uống khoái*, thì tự nhiên *bệnh khí hư đầu* *hồng sẽ dứt tuyệt* chẳng sai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp là 17 quan 50.



THUỐC NƯỚC HIỆU LA

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt hảo-hạng chỉ-khất-được*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

Trong tiệm thuốc nào cũng đều có bán
KOMMANDANTEN APOTHEKE



Tiêm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 49 Đức-quốc *Allemagne* điều tề



KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên về | Trị bệnh đau Thân, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong — và mửa ve. Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mảy chỗ lất-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương-ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRESSES VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (mọi khí-chất).

THUỐC HAY CÓ TIẾNG ĐỒN CÁC XỨ

Văn nghe tiếng khen thuốc **Thầy Cuội ở Tân-an** linh nghiệm thiên hạ uống lành bệnh đồn mọi nơi, tôi đến thử coi thấy nhà cửa ở cao ráo sạch sẽ tử tế người ở khiêm nhường chơn chất thật thà, tiếp rước khách kính chào vui vẻ, tôi coi việc làm thuốc, cũng lâu đời chánh lý bề bạn đồng bào chế thuốc kỹ lưỡng sạch sẽ tinh hảo, các thuốc chánh vị làm đúng cáo lượng không dối vị hèn thấy thơ chừ quờ vị gọi mua thuốc biết mấy b' coi số mandat gọi mua thuốc kê tên không xiết. Tôi hỏi có thuốc hay, không rao cho các nhứt trình cao quờ vị hay. Thầy nói không rao cũng bán tư niên.

Tôi tặng mấy bài thuốc của **Thầy Cuội** cứu nhiều bệnh lành, xin chủ bút làm ơn ấn hành cho bạn đồng bạn tri hiểu.

Xưa Thần-nông nếm thuốc, Sau Huỳnh-đế đặt thang, Trị bệnh quả muôn ngàn, Cứu dân dư ực triệu; Truyền Trung-quốc y sanh chẳng thiếu, Sanh Nam-kỳ thất sĩ cũng đông, Đã hiểm kế học thông, Cũng nhiều người học giỏi; Có tài thi hay nói, Thấy chứng mới đầu thang, Tại tỉnh Tân-an, Có **Thầy Thái Cuội**, Bông nghề bán thuốc, Sẵn dạ cứu người, Cho nhà nghèo đã biết mấy mươi, An kê khả nhâm chứng quá vạn, Nhớ thuốc tiêu thuốc tẩm, Lần thuốc te thuốc hươn, Tê đấm کیا hay quờ, Tiên đơn trị, Hùng trường ngưi thứ cũng đặng, Tê phong nọ khen nên đợ được; Trị đơn tê bại đã nhiều, Bô lực này hay biết bao nhiêu, Cũng coi thử tinh thần đê nhưt, Trầm hương ấy hiệu đạ quờ sức, Dùng cho trường điều trị xo song, Tê điều kinh trị huyết rất song, Đôn bá đều cam cảnh, Tê bổ than thêm tinh quờ mạnh, Đôn ông thấy vui cười, Têu mandat kê biết mấy người, Thuốc hay quả tòn ma không tiếc, Lờn giao ước nói đã nhiều việc, Tạt hết rồi lờn đấm chạng y, Bệnh đả lành đỏi bạc lam chi, Thơ đặng tặng thêm tiền mới phải, Vài lờn nhắc lại, Năm văn nói qua, Ai có dùng mới biết thiệt tha, Người chưa nòng đặng chề xạo trá.

THƠ BẮNG :

Phương thần **Thầy Giáo** đã nên khen,
Sông lợi nghề y ít kẻ phen;
Tiêu độc tiêu đàm điều thũng trường,
Hết thư hết ngủi hết ho hen;
Bao cùng Nạp Bắc mưa rồi bán,
Đôn tời Ngô Lão lạ cũng quen,
Súc học như tôi đánh công phục,
Tặng bài phú văn đò lòng hèn.

Vinhlong, y sanh **NGUYỄN-BÌNH-CÔNG**,
Kính tặng.

ĐỒ ĐẮT

Ai muốn đồ đắt thuốc đắt khăn,
thì xin đến nhà **M. Nguyễn-văn-Nhàn**,
Arpenteur civil, ở **Bàcliêu**,
hoặc gởi thơ mà thương nghị
cũng đặng.

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu **RICQLÈS** **ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS** là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 năm danh tiếng

Đã vào thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều đặng thưởng siều-đẳng.

Các nơi đên có bán và tại tiệm thuốc ông **HOLBÉ** và **RENOUX** Sài-gòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông **SOLIRENE** Chợ-lớn.



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ **ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX**

Của ông lương-y **GUILLIÉ**

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đưỡng của quan lương-y **GUILLIÉ** lấy làm thần hiệu trong những bệnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM**, **ĐÁU GÂN**, **ĐÁU MÌNH**, **RẾT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC**, **BỆNH KIẾT**, **BỆNH HO DẠI**, **BỆNH CÚM**, **GHÉ CHỐC NGOÀI DA** và bệnh có **TRÙNG LÁI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XÒ** rờ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bệnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT PHÁT** ra thì uống

Bắt kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên **PAUL GAGE** thì chớ đùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ **THUỐC HOÀN XÒ**

nữa cũng rút trong thứ **Elixir Tonique Anticlaireux** của quan lương-y **Guillié**.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: **PAUL GAGE FILS**, nhứt hạng bảo chế y sanh, đường **GRENNELLE ST GERMAIN** môn bài số 8, ở tại đó thành **PARIS**.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vựng có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	6 30
Địa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	
Leçons élémentaires de Géographie , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIADINH.....	0 35
— LONG-XYEN.....	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
Troisième livret: L'Indochine Française	0 50
Đại pháp công thân. — <i>Libre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THƠM.	2 1 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam viết sử ký môn học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	0 60
Toán pháp — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-PHÚC-LÊ.....	0 60
Grammaire Française. — Mèo langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.....	1 1 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GURDON. — <i>Edition en français.</i>	0 35
id <i>Edition en quốc-ngữ.</i>	
<i>Bài vật sơ độc nhập môn</i>	0 35
Kim-Vân-Kiểu , <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	1 00
Le même , avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆC (có hình).....	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique).....	0 40
Lectures Françaises , par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 00

MƯỜI CÁI NGÂN BÀI



QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna
(vang, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết cả thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.
Nó rất thần hiệu trong việc **trừ hư-nhược**, **âm thực bất tận** và **hàn nhiệt bệnh**.


QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng cho trẻ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng cho đường những người bệnh đau lâu mới **mạnh**, **văn vân**.

TIỆM SÀO CÙNG CÓ BÁN

PARIS, 29, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX RENOUX kẻ chỉ
Đường Catinat, môn bài số 16, 18, 20, SAIGON.
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215. Chợ lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX
RenoUX kẻ truyền

Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20, Saigòn

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

AVIS

La maison MESSNER, 91, 93, 95, rue Catinat à Saigon, fait savoir à sa nombreuse clientèle qu'elle vient d'adjoindre à son rayon de lampisterie et de cycles: l'article de ménage, tel que: **batterie de cuisine** en émail, fer battu et aluminium; la **coutellerie** ordinaire et fine; les **couverts de table** ordinaires et argent; l'article de chauffage, tel que: **fourneaux et réchauds** à pétrole, à alcool et au gaz d'acétylène et d'essence; **fusils de chasse** système « Hammerless » perfectionné, canon acier Krupp, à poudre P.V. qualité extra-garantie; grand choix de **révolvers**: **révolvers** automatiques « Jelleco », système **Browning**, démontage instantané, poids minimum.

PRIX MODÉRÉS — MAISON DE CONFIANCE

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thường hạng cả đồ cầu, đồ đồng, thau, tam-khú đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-Chanh ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán rẻ đặng.

Vậy Lue-châu quân-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tới xem chơi, nếu muốn mua cũng chẳng công vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

VANG NGHI TÂN

(ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI 201, CHỢ LỚN)

Tại tiệm này có **HỚT TÓC, CẠO VÁY**, mỗi viên **0 \$30**

Có **MAY ĐÓ TAY** rất khéo và giá rẻ; có **PHÒNG** cho khách nghỉ, quạt máy, đèn khí, mỗi phòng 24 giờ 1 \$20, một đêm 0 \$80, một buổi 0 \$60.

Tại đây có bán **dầu thơm** hiệu tốt, đồ phụ tùng y phục, đồ phụ tùng cạp tốc và sách truyện cũng Lue-tinh-tân-vân.

Xin chú ý quan cố, đôi gót ngọc đến thì sẽ được vừa ý, tạ ơn trước.

VĂN-TRUNG-CỬ đốc thủ

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách tiểu luận tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$00.
Romans đủ thứ từ 0 \$10 tới 3 \$10.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đưa bạc trước mà lãnh đồ contre remboursement.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH

VẠN BÌNH HỒI XUÂN

PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỒI THUỐC RƯỢU

HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM HOLBÉ VÀ RENOUX

Renoux kẻ truyền

Môn bài số 16, 18, 20, đường Catinat, Saigon

Và tại tiệm Solirène đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ Lớn cũng có bán

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng **F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lue-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy: **M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.**

HÃY HỎI THỬ
 ✻ ✻ **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: ✻ ✻



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC ✻ ✻ ✻

TIỆM MAY ANNAM
 Tại đường Boulevard Charner, môn bãi 153.
 (đầu đường Kinh-lấp) trước đình Xã-Tây Saigon.
 Tiệm này may và sửa đủ các thứ Tây Nam
 y-phục.
 Cách cắt may theo kiểu khéo kim thời hoặc
 thích dụng, lại đường chỉ mũi kim kỹ càng chắc
 chắn và tinh giá nhẹ hơn các chỗ khác.
 Xin quý vị tường tình đồng bang, đời gót ngọc
 tới tiệm tới mà xem chớ biết.
 Giá đã rẻ mà lại may khéo!

Nay kính
PHẠM-QUANG-TÂM

TIỆM KHẮC CON DẤU
 Kinh-trình cũng chừ quý vị: Tôi có lập
 tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cùng các loại
 kim-khí khác. Chừ quý vị ai muốn dùng kiểu
 nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chừ tôn
 hãy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài
 thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.
H. TANG-PHA, Graveur Tonkinois, đường
 Espagne, môn bãi số 51, Saigon.
 Gravure artistique et commerciale, plaques,
 cachets, chiffres en tous genres.
PRIX MODÉRÉS

HÀNG RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES
 LẬP RA TỪ NĂM 1832 ✻ ✻ NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đồ-xương Nhật-bản.

Hãy xúc tức bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:
Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chịch ra ve.
Rượu Champagnes V^{ve} Clicquot.
 » **Ponsardin.**
 » **Duc de Montebello.**
 » **Röderer.**
 » **Moët et Chandon.**
Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier
Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giày hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum, Jalkaud.**
Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.
Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.**
 Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.
 Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến thủy**, gán **Annam** và ông quẹt **Hà-nội** (Tonkin) nữa
 Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.
 Certifié l'insertion.

Vu pour légalisation de la signature
 de M.
 Saigon, le 19
 Le Maire de la Ville de Saigon,

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Saigon, le 19
Certifié conforme au tirage supplémentaire
Tirage supplémentaire

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐĂNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm; hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

S

NH TAI

Royal

ion các

thứ tốt

ra ve.

errier

hiên

trởn

kaud.

dère.

hứ đồ

ngoài

n) nữa

N

SCHNEIDER

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHẬT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 46 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIÊN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đắng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chữ-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm và cũng chẳng cho ai biết dạng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

安大藥房
西貢經以二十五年專心自辦炮製第一號
藥水能除鴉片之病愈見奇效 貴客光顧
請認赤龍為記
大藥房在吉蘭拿街二十號門牌安大藥房生啟